



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THU VIỆN QUÂN ĐỘI
- 080 -

TÀI LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU

CHIẾN TRANH PHỨC HỢP MỸ - NGA TRONG KỶ NGUYÊN SAU CHIẾN TRANH LẠNH

(Lưu hành nội bộ)

HÀ NỘI – THÁNG 11/2021

Chỉ đạo nội dung
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ
Tổ chức thực hiện
Phòng Thông tin – Thư mục – Máy tính
Biên tập
Trung tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Chế bản, sửa bản in
Thượng úy QNCN Nguyễn Thị Thu
Trung tá QNCN Nguyễn Thị Thu Hà
Trình bày
Thiếu tá QNCN Trần Mạnh Hà

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	4
1. Mục tiêu của chiến tranh phức hợp nhằm vào Nga	7
2. Các giai đoạn chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga sau Chiến tranh lạnh.....	9
3. Syria - tâm điểm chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga ở Trung Đông.....	11
4. Chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga ở Ucraina	20
5. Cuộc chiến pháp lý giữa Mỹ - Nga trong cuộc khủng hoảng Ucraina.....	27
6. Mỹ muốn biến Ucraina thành “Afghanistan thứ hai”	32
7. Cẩm vận - hình thái mới của chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga.....	34
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	43

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 2021 đánh dấu vừa tròn 30 năm Liên Xô - Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới tan rã (1991-2021) cùng với hệ thống xã hội chủ nghĩa. Mỹ tuyên bố, sự kiện này đánh dấu chiến thắng của phương Tây trong kỷ nguyên Chiến tranh lạnh. Sau Chiến tranh lạnh, cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai hệ thống kinh tế - chính trị trên thế giới là tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, về cơ bản đã kết thúc. Tuy nhiên, trên thực tế, Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Nga vẫn chưa kết thúc mà biến thể thành cuộc chiến tranh thế giới phức hợp do Mỹ đứng đầu. Vậy, chiến tranh thế giới phức hợp giữa Mỹ và Nga sau Chiến tranh lạnh là gì? Mục tiêu của Mỹ trong cuộc chiến tranh phức hợp nhằm vào Nga là gì? Các giai đoạn và nội dung tiến hành của Mỹ ra sao? Và Nga đã đối phó thành công và làm phá sản cuộc chiến tranh thế giới phức hợp do Mỹ đứng đầu như thế nào?

Để bạn đọc có cái nhìn toàn diện về các vấn đề nêu trên, tiếp theo Chuyên đề 1: “*Liên Xô sụp đổ - thảm họa địa chính trị lớn nhất thế kỷ XX*”, Thư viện Quân đội tổ chức biên soạn Chuyên đề 2: “***Chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga trong kỷ nguyên sau Chiến tranh lạnh***”. Nhằm phân tích nội dung của cuộc chiến tranh thế giới phức hợp giữa Mỹ và Nga cũng như cách thức Nga đối phó thành công cuộc chiến tranh này và tiếp tục phát triển bền vững như một quốc gia có chủ quyền và có ảnh hưởng ngày càng lớn trên thế giới.

Thư viện Quân đội mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí!

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554556

Email: thuvienquandoi@mail.bqp

thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

Trong thời gian gần đây, căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Nga leo thang đến mức chưa từng thấy kể từ khi Chiến tranh lạnh được coi là kết thúc cùng với sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1991. Thậm chí, Thủ tướng Nga D. Medvedev còn cho rằng hiện nay quan hệ Mỹ - Nga đã bước sang kỷ nguyên cuộc Chiến tranh lạnh mới. Trên thực tế, kể từ sau khi Liên Xô sụp đổ, Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Nga vẫn chưa kết thúc mà biến thể thành cuộc chiến tranh phức hợp của Mỹ và Liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) chống phá Nga nhằm không để cho Liên bang Nga tiếp tục phát triển như một quốc gia có chủ quyền.

Chiến tranh thế giới phức hợp là một loại hình chiến tranh, trong đó các bên không sử dụng các phương thức tác chiến truyền thống mà là sử dụng các phương thức hành động phi truyền thống kết hợp đan xen chiến tranh kinh tế, chiến tranh thông tin, chiến tranh ngoại giao, chiến tranh phá hoại ngầm, chiến tranh trong không gian mạng và hoạt động của các lực lượng đối lập trên lãnh thổ đối phương... Trong bài phát biểu tại Hội nghị An ninh quốc tế lần thứ VII tháng 4/2018 ở Moscow, Tổng Thư ký Tổ chức An ninh và hợp tác châu Âu T. Greminger đã từng đề cập tới hiểm họa từ chiến tranh thế giới phức hợp [1]. Trong đó không còn ranh giới giữa trạng thái hòa bình và chiến tranh; trật tự quan hệ quốc tế dựa trên luật pháp sụp đổ; hoạt động thương mại, làn sóng di cư, thông tin, không gian mạng, chủ nghĩa khủng bố và tội phạm có tổ chức được sử dụng làm vũ khí chiến tranh. Còn những kẻ gây chiến đang lẫn trốn trong bóng tối rất khó xác định. Trong chiến tranh thế giới phức hợp, rất khó phân biệt giữa sự thật và sự giả dối, giữa ta và địch, trong đối tác có đối tượng, trong đối tượng có đối tác, dẫn đến tình trạng bất định, khó lường, khó kiểm soát, tạo ra tình trạng ngờ vực và mất lòng tin [2].

Trong các văn kiện chính thức lưu hành trên thế giới, Chiến tranh lạnh được coi là đã kết thúc kể từ khi Liên Xô tự tuyên bố giải thể vào cuối năm 1991 cùng với sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Sau Chiến tranh lạnh, cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai hệ thống kinh tế - chính trị trên thế giới là tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, về cơ bản đã kết thúc. Tuy nhiên, trên thực tế, mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ trong quan hệ với nước Nga vẫn không thay đổi. Theo đó, Mỹ tiếp tục làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền. Mục tiêu chiến lược này của Mỹ trong quan hệ với Nga được xác định tại Chỉ lệnh của Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ No.SC-20/11 ngày 18/8/1948: “Bất kể thể chế chính trị nào ở nước Nga sau khi Liên Xô tan rã, sẽ không thể để quốc gia này phát triển tiềm lực kinh tế đủ mạnh có thể trở thành nguy cơ đối với quyền bá chủ thế giới của Mỹ. Nước Nga tương lai chỉ có thể được phép duy trì tiềm lực quân sự hạn chế và phải luôn phụ thuộc vào Mỹ” [3].

Bình luận về Chỉ lệnh này, trong bài phát biểu tại Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ năm 1997, nguyên Cố vấn An ninh quốc gia Mỹ Zbignev Brezinski nói: “Cần tiếp tục làm phân rã nước Nga thành các quốc gia nhỏ hơn với dân số và tiềm lực không đáng kể. Chỉ bằng cách đó, phương Tây mới dễ bề sai khiến họ” [4]. Theo Chỉ lệnh này, năm 1995, Tổng thống Mỹ Bill Clinton phê chuẩn chiến lược chống Nga. Trong đó, xác định rõ: “Trong thập kỷ tới, chúng ta sẽ phân chia nước Nga thành các quốc gia nhỏ hơn bằng cách kích động các cuộc chiến tranh và xung đột sắc tộc, tương tự như quá trình tan rã Liên bang Nam Tư; sẽ làm sụp đổ hoàn toàn tổ hợp công nghiệp quân sự và quân đội

Nga, sẽ thiết lập các thể chế chính trị theo ý của Mỹ tại những quốc gia mới hình thành từ sự tan rã nước Nga” [5]. Hiện nay, Mỹ xác định Nga là nguy cơ chiến lược chủ yếu và là cản trở địa chính trị đối với trật tự thế giới đơn cực do Washington kiểm soát [6].

Vì thế, trong quan hệ Mỹ - Nga, Chiến tranh lạnh vẫn chưa kết thúc và vẫn tiếp diễn trong điều kiện mới, được gọi là “chiến tranh thế giới phức hợp”. Theo nhận định của Andrei Ilnitsky - Cố vấn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nga, Mỹ và phương Tây đang tiến hành cuộc chiến tranh thế giới phức hợp nhằm vào Nga [7]. Còn Sergey Glazyev - Cố vấn của Tổng thống Nga V. Putin (30/7/2012 - 09/10/2019), cho rằng cuộc chiến tranh thế giới phức hợp mà nước Nga đang phải đối mặt là cuộc chiến vô cùng phức tạp, quyết liệt, diễn ra trên nhiều chiến tuyến rất khó đối phó [8].

Nhìn từ góc độ đó, Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô thực chất là cuộc chiến tranh thế giới phức hợp diễn hình diễn ra trên nhiều chiến tuyến. Trên chiến tuyến quân sự diễn ra cuộc chạy đua vũ trang để giành giật ưu thế chiến lược với cao điểm là “cuộc chiến tranh giữa các vì sao” hay “sáng kiến phòng thủ chiến lược” do Tổng thống Mỹ Ronald Reagan phát động nhằm đưa Liên Xô lâm vào cuộc chạy đua vũ trang dẫn tới tình trạng cạn kiệt tiềm lực kinh tế [9]. Cũng trên chiến tuyến quân sự, Mỹ lôi kéo Liên Xô sa lầy vào cuộc chiến ở Afghanistan với các tổ chức khủng bố quốc tế mà nòng cốt là lực lượng Al-Qaeda do Cục Tình báo Mỹ xây dựng, nuôi dưỡng và trang bị [10]. Trên chiến tuyến kinh tế, Mỹ ra sức phá hoại tiềm lực kinh tế của Liên Xô thông qua các hoạt động chiến tranh ngầm, đồng thời thao túng thị trường dầu mỏ thế giới, khiến giá dầu sụt giá tới mức thấp kỷ lục và đưa nền kinh tế của Liên Xô vốn quá phụ thuộc vào xuất khẩu dầu phải lâm vào tình trạng khủng hoảng. Trên chiến tuyến phá hoại ngầm, thảm họa tại nhà máy điện hạt nhân Chernobyl của Liên Xô vào ngày 26/4/1986 trùng với thời gian M. Gorbachev bắt đầu công cuộc cải tổ nằm trong âm mưu phá hoại của Mỹ. Bằng chứng là đúng vào thời điểm xảy ra thảm họa Chernobyl, vệ tinh trinh sát địa tĩnh của Mỹ bay qua khu vực đó và ghi lại được hình ảnh toàn cảnh của sự kiện này [11,12]. Cũng trên chiến tuyến phá hoại ngầm, chính M. Gorbachev trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất trong bộ máy của Đảng Cộng sản và nhà nước Liên Xô đã cố tạo ra tình trạng khan hiếm lương thực thực phẩm. Mượn cớ đó, bộ máy truyền thông của phương Tây và cả của Liên Xô khi đó do Mỹ nắm quyền kiểm soát, đưa ra lời cáo buộc tình trạng khan hiếm hàng thiết yếu này là do “khiểm khuyết của chủ nghĩa xã hội” [13].

Trên chiến tuyến chiến tranh thông tin - tư tưởng, Mỹ sử dụng bộ máy truyền thông khổng lồ của phương Tây tiến hành cuộc chiến tranh thông tin - tâm lý nhằm thay đổi nhận thức của người dân Liên Xô theo hướng từ bỏ các giá trị của chủ nghĩa xã hội hiện thực và chạy theo các giá trị của văn hóa phương Tây [14]. Đồng thời, Cục Tình báo Trung ương Mỹ cài cắm các điệp viên ảnh hưởng của họ vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt và bộ máy truyền thông của Liên Xô dưới thời cầm quyền của tập đoàn lãnh đạo do M. Gorbachev đứng đầu để chống phá hệ tư tưởng Xô viết trong giai đoạn cải tổ [15,16]. Kết cục của cuộc chiến tranh phức hợp này là Mỹ và các nước phương Tây đã giành thắng lợi trong Chiến tranh lạnh và làm tan rã Liên Xô. Vì thế, cuộc chiến tranh phức hợp này còn được gọi là Chiến tranh thế giới thứ ba [17]. Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ đứng đầu các nước phương Tây tiếp tục cuộc chiến tranh thế giới phức hợp nhằm ngăn chặn không để

nước Nga phát triển như một quốc gia có chủ quyền, mở đầu bằng cái gọi là “liệu pháp kinh tế sốc” trong những năm 1990 nhằm tư nhân hóa ồ ạt nền kinh tế Nga [18]. Kết quả của “liệu pháp kinh tế sốc” là nước Nga từ vị thế một cường quốc kinh tế được kế thừa Liên Xô, trở thành quốc gia kém phát triển vào cuối những năm 1990 [19].

Kể từ khi V. Putin lên cầm quyền vào năm 2000, Mỹ đứng đầu các nước phương Tây tiếp tục tiến hành chiến tranh thế giới phức hợp chống phá Nga [20]. Do đó, Nga phải có chiến lược phòng thủ [21]. Cuộc chiến này diễn ra trên nhiều chiến tuyến. Đó là, cuộc chiến chống khủng bố ở Syria; cuộc khủng hoảng Ucraina; cuộc chiến tranh cấm vận; các cuộc bạo loạn chính trị được kích hoạt bằng “đội quân thứ năm” và các lực lượng đối lập ở Nga; cuộc chạy đua vũ trang; sự mở rộng NATO sát biên giới Nga; cuộc chiến tranh ma túy từ Afghanistan... Về cơ bản, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V. Putin, bước đầu nước Nga đã đối phó thành công với chiến tranh phức hợp do Mỹ đứng đầu phương Tây tiến hành.

1. Mục tiêu của chiến tranh phức hợp nhằm vào Nga

Trong chuyên khảo chính trị mang tựa đề “Giành ưu thế toàn diện hay là nền dân chủ bá quyền trong thế kỷ XXI” ấn hành năm 2009 được viết trên cơ sở các tài liệu đã được giải mật, sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, nhà nghiên cứu chính trị, lịch sử và kinh tế Mỹ William Engdahl, đưa ra nhận định: “Dư luận chung trên thế giới vẫn cho rằng Chiến tranh lạnh đã kết thúc tính từ thời điểm dỡ bỏ Bức tường Berlin vào tháng 11/1989, tiếp đến là sự tan rã của Liên Xô vào năm 1991, nhưng suy nghĩ đó rất xa lạ với thực tế. Đối với Washington và Lầu Năm góc, trong quan hệ với Nga, Chiến tranh lạnh chưa bao giờ kết thúc, mà đang tiếp diễn dưới những hình thức khác như “đối tác” và “hợp tác”, nhưng không kém phần quyết liệt hơn, tàn bạo hơn, mang tính xâm lược cả về kinh tế, chính trị, văn hóa và quân sự, nhằm mục tiêu không thay đổi là không để nước Nga phát triển như một quốc gia có chủ quyền lãnh thổ, chính trị, kinh tế và văn hóa. Điều này có thể gây ngạc nhiên đối với không ít người ở Nga và trên thế giới, nhưng đó là sự thật [22].

Mục tiêu của Mỹ và một số nước phương Tây trong quan hệ với Nga xuất phát từ học thuyết địa chính trị của nhà nghiên cứu ở Anh Halford Mackinder [23]. Trong đó, có một định đề cơ bản là, quốc gia nào muốn giành quyền bá chủ thế giới thì điều kiện tiên quyết là phải giành quyền kiểm soát khu vực địa chính trị trải dài tại trung tâm lục địa Á - Âu, trùng với lãnh thổ của nước Nga. Halford Mackinder gọi khu vực này là “trái tim của thế giới”. Theo học thuyết này, để chế Anh xây dựng chiến lược toàn cầu để thực hiện mục tiêu đầy tham vọng là “không để mặt trời lặn trên đất nước Anh”, trong đó nhiệm vụ then chốt là kiểm soát một vùng địa lý vô cùng quan trọng trên lục địa Á - Âu mà trong đó nước Nga chiếm vị thế trung tâm. Cùng với Halford Mackinder, một nhà thuyết giáo địa chính trị có ảnh hưởng ở Mỹ là Brooks Adams cũng xây dựng học thuyết địa chính trị làm cơ sở cho chiến lược toàn cầu của Mỹ trong thế kỷ XX, trong đó có mục tiêu giành và kiểm soát toàn bộ không gian địa chính trị Á - Âu [24]. Để thực hiện mục tiêu này, các tập đoàn tài phiệt Mỹ đứng đằng sau châm ngòi cho Chiến tranh thế giới thứ nhất. Theo toan tính của họ, sau cuộc chiến tranh này, các quốc gia tư bản ở châu Âu tàn sát lẫn nhau

đến kiệt quệ và khi đó Mỹ sẽ nổi lên giành quyền bá chủ thế giới. Toan tính này đã bị phá sản do sự xuất hiện của Liên bang Xô viết - Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời sau Cách mạng Tháng Mười. Chính vì thế, sau cuộc cách mạng này, Mỹ liên minh với 14 nước tư bản tiến hành bao vây, phong tỏa và can thiệp quân sự nhằm tiêu diệt nhà nước Xô viết còn non trẻ. Tuy nhiên, toan tính này đã thất bại hoàn toàn [25]. Không chịu chấp nhận thất bại, các tập đoàn tài phiệt ở Mỹ và Anh ủng hộ Adolf Hitler lên cầm quyền ở Đức, sau đó tài trợ cho Đức Quốc xã xây dựng tiềm lực quân sự mạnh hàng đầu thế giới để sử dụng bộ máy chính trị - quân sự của chúng phát động Chiến tranh thế giới thứ hai nhằm tiêu diệt Liên Xô. Toan tính của Mỹ trong canh bạc này là, sau khi Đức Quốc xã đánh bại Liên Xô, Mỹ sẽ liên minh với Anh để tiêu diệt Đức Quốc xã và giành quyền bá chủ thế giới [26]. Không thể thực hiện được toan tính tiêu diệt Liên Xô bằng chiến tranh nóng, năm 1946, trong chuyến thăm Mỹ, Thủ tướng Anh Winston Churchill tuyên bố sẽ xây dựng “bức màn sắt” để ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản và nổ “phát súng” mở đầu Chiến tranh lạnh [27]. Vì thế, Chiến tranh lạnh còn được gọi là Chiến tranh thế giới thứ ba bởi mục tiêu cuối cùng của cuộc chiến này là nhằm tiêu diệt Liên Xô [28].

Những người có công trong việc thiết kế nền đế chế Mỹ trong Chiến tranh lạnh tập hợp bên trong và xung quanh những tổ chức có uy tín và ảnh hưởng lớn như Hội đồng quan hệ quốc tế Mỹ và Quỹ Rockefeller, đã từng kế thừa và phát triển tư duy địa chính trị của Brooks Adams. Đó là Henry Kissinger và Zbigniew Brzezinski, lần lượt là Cố vấn an ninh quốc gia cho các Tổng thống Mỹ Richard Nixon và Jimmy Carter. Trong chuyên khảo mang tên “Bàn cờ lớn” ấn hành năm 1997, Zbigniew Brzezinski coi chiến thắng của Mỹ trong Chiến tranh lạnh là chiến thắng chống lại đối thủ địa chính trị Liên Xô. Theo Zbigniew Brzezinski, sau Chiến tranh lạnh, Mỹ cần phải ngăn chặn sự liên kết giữa các quốc gia có chủ quyền trên lục địa Á - Âu, không để cho họ xây dựng và phát triển các lực lượng quân sự riêng, độc lập với NATO do Mỹ chỉ huy. Điều này giải thích vì sao Mỹ không ngừng can thiệp vào công việc nội bộ của các nước cộng hòa thuộc Xô viết trước đây, chia rẽ họ với nước Nga, cố lôi kéo các nước Đông Âu và các nước trong không gian hậu Xô viết gia nhập NATO. Vì thế, trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, NATO chỉ có 15 thành viên thì nay đã mở rộng tới 30 thành viên và đưa căn cứ quân sự bố trí sát biên giới Nga.

Theo William Engdahl, các Tổng thống Mỹ như G.H. Bush, B. Clinton, G.W. Bush đã bí mật che đậy đa số người dân bình thường ở Mỹ về một thực tế là, đối với một bộ phận chủ chốt trong xã hội Mỹ như Lầu Năm Góc, tổ hợp công nghiệp - quân sự, các nhà thầu quân sự, các tập đoàn tài chính - công nghiệp, các hãng dầu mỏ và dịch vụ dầu mỏ khổng lồ, thì Chiến tranh lạnh với Nga vẫn đang diễn ra dưới những hình thức chiến tranh khác với Chiến tranh lạnh trước đây. Do bị các phương tiện thông tin đại chúng bùng nổ, nên rất ít người dân Mỹ và ở các nước phương Tây biết được rằng, sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, Lầu Năm Góc đã ráo riết nhưng thận trọng thực hiện chiến lược quân sự nhằm giành ưu thế trên khắp hành tinh và Nga là cản trở lớn nhất đối với chiến lược này. William Engdahl nhận định, đối với Lầu Năm Góc, vì Liên Xô - đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Mỹ không còn nữa, nên cuộc Chiến tranh lạnh trong điều kiện mới diễn ra

dưới hình thức của cái gọi là chiến lược “chiếm ưu thế toàn diện”, nhằm theo đuổi mục tiêu chiếm ưu thế trong tất cả các lĩnh vực, ưu thế trên bộ, trên không, trên biển, trong vũ trụ, trong môi trường điện tử và trong không gian mạng. Trên thực tế, cản trở duy nhất đối với Mỹ trong việc thực hiện chiến lược “chiếm ưu thế toàn diện” sau khi Liên Xô sụp đổ chỉ có thể là nước Nga. Trung Quốc tuy có sức mạnh to lớn về kinh tế, nhưng trước mắt chưa thể thách thức với Mỹ và NATO về sức mạnh quân sự [29].

Như vậy, mục tiêu của chiến tranh phức hợp nhằm vào Nga của Mỹ và NATO nhằm chống phá Nga đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, nội dung, giai đoạn khác nhau, trên nhiều chiến tuyến từ chính trị, quân sự, kinh tế cho đến thông tin, tư tưởng,... với nhiều toan tính nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mỹ. Do đó, cục diện chính trị thế giới sẽ còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường.

2. Các giai đoạn chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga sau Chiến tranh lạnh

Nhìn từ lăng kính chiến tranh thế giới phức hợp, quan hệ Mỹ - Nga trải qua nhiều giai đoạn. Giai đoạn 1 từ năm 1992 tới 2000 dưới thời Tổng thống Nga Boris Yeltsin. Đây là giai đoạn các nước phương Tây do Mỹ đứng đầu chủ trương “giúp” Nga tư nhân hóa ồ ạt nền kinh tế Nga, đưa quốc gia này tiếp tục lún sâu vào cuộc khủng hoảng toàn diện về chính trị và kinh tế - xã hội. Nếu Chiến tranh lạnh nhằm làm sụp đổ Liên Xô về chính trị, thì giai đoạn tư nhân hóa ồ ạt trong cuộc chiến tranh phức hợp là nhằm tàn phá Nga về kinh tế. Hậu quả là, nước Nga từ chỗ được kế thừa tiềm lực kinh tế và quân sự lớn hàng đầu thế giới của Liên Xô, chỉ đứng sau Mỹ, thì sau 10 năm cải cách dưới thời Tổng thống B. Yeltsin đã rơi vào trạng thái bị bần cùng hóa với mức sống của người dân chỉ được xếp cùng hàng với các nước kém phát triển, trong đó toàn bộ thu nhập từ khai thác dầu mỏ và khí đốt rơi vào tay các nhà tài phiệt Nga mới nổi lên “sau một đêm” và các tập đoàn tài phiệt phương Tây.

Giai đoạn 2 từ năm 2000 tới 2008 trong nhiệm kỳ 1 của Tổng thống Nga V. Putin. Đây là thời kỳ Mỹ thăm dò quan điểm của V. Putin, xem ông ta có phải là “người của Boris Yeltsin” hay không, nghĩa là có tiếp tục quá trình tư nhân hóa nền kinh tế Nga theo mô hình chủ nghĩa tự do kiểu mới của Mỹ như người tiền nhiệm hay không. Trước khi chọn V. Putin để trao quyền lãnh đạo nước Nga vào ngày 31/12/1999, Tổng thống B. Yeltsin đã điện đàm với Tổng thống Mỹ Bill Clinton với thông báo: “Tôi chọn V. Putin làm người kế nhiệm vì con người này sẽ trung thành với đường lối cải cách hướng tới dân chủ và Ngài có thể có được một đối tác rất chuyên nghiệp và tin cậy [30].

Chỉ trong một thời gian ngắn, Mỹ và các nước phương Tây nhận thấy rằng V. Putin không phải là “người của họ”. Thượng nghị sĩ Mỹ John McCain, người của Đảng Cộng hòa, đưa ra nhận xét: “Khi nhìn vào mắt V. Putin, tôi nhìn thấy ba chữ KGB” [31]. Cụm từ KGB là viết tắt của Ủy ban An ninh quốc gia của Liên Xô trước đây mà V. Putin là một sĩ quan đã từng đứng trong hàng ngũ đó với quân hàm trung tá. Từ thời điểm đó, Mỹ ráo riết thực hiện chiến lược sử dụng con bài Khodorcovski - một trong những “tỷ phú sau một đêm” nhờ cướp bóc tài sản trong quá trình tư nhân hóa ồ ạt đầu những năm 1990 ở Nga, để đưa ra tranh cử vào ghế Tổng thống Nga trong cuộc bầu cử năm 2004 sau khi Tổng thống Nga V. Putin kết thúc nhiệm kỳ 1. Âm mưu này đã thất bại. Một trong

những tác giả kịch bản này là Michael McFaul, Giám đốc phụ trách Ban nghiên cứu về Nga và lục địa Á - Âu thuộc Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ. Năm 2012, Michael McFaul được Tổng thống Mỹ B. Obama bổ nhiệm làm Đại sứ Mỹ ở Moscow.

Sau gần 2 nhiệm kỳ cầm quyền, năm 2007, trong bài tham luận đọc tại Diễn đàn An ninh quốc tế Munich, Tổng thống V. Putin là nguyên thủ quốc gia đầu tiên và duy nhất trên thế giới tuyên bố Nga không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực do một siêu cường lãnh đạo bởi trật tự đó trái với nguyên tắc dân chủ mà chính các nước phương Tây cổ súy. Đồng thời, Tổng thống V. Putin cho biết, Nga chủ trương xây dựng trật tự thế giới mới, trong đó các quốc gia dù lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, giàu hay nghèo, đều phải được lắng nghe và tôn trọng. Bài phát biểu của Tổng thống V. Putin tại Diễn đàn An ninh quốc tế Munich năm 2007 được giới phân tích đánh giá là có ý nghĩa như là cương lĩnh của nước Nga trong thế kỷ XXI [32].

Giai đoạn 3 từ năm 2008 đến 2012, trùng với nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Nga D. Medvedev. Đây là thời kỳ các tổ chức phi chính phủ mọc lên như nấm ở Nga núp dưới chiêu bài “cải đặt lại” quan hệ với Nga nhưng trên thực tế là ráo riết hoạt động để tác động sâu rộng vào các quá trình chính trị ở quốc gia này. Đây cũng là thời kỳ các tổ chức phi chính phủ ở Nga nhận tài trợ nhiều nhất của Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ (USAID) để tổ chức các cuộc bạo loạn chính trị nhằm gây bất ổn ở Nga mà đỉnh điểm là chiến dịch tẩy chay cuộc bầu cử vào Quốc hội Nga cuối năm 2011 và cuộc bầu cử Tổng thống Nga đầu năm 2012. Mục đích của chiến dịch này là làm thất bại ý định của V. Putin quay trở lại Điện Kremlin, hoặc ít nhất cũng giảm thiểu thắng lợi của ông trong cuộc bầu cử Tổng thống Nga trong tháng 3/2012. Trước khi diễn ra cuộc bầu cử tổng thống, nhận được sự ủng hộ và kích động từ Mỹ, các lực lượng đối lập ở Nga đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình phản đối ứng cử viên V. Putin. Ngay sau khi biết kết quả bỏ phiếu, phát biểu trước hàng trăm ngàn người ủng hộ tại Quảng trường Manezhnaya bên ngoài điện Kremlin, tân Tổng thống V. Putin nói: "Chúng ta đã chiến thắng trong một cuộc chiến cởi mở và công bằng. Chiến thắng này là dấu hiệu cho thấy những kẻ muốn hủy hoại nước Nga đã thất bại. Điều này còn có ý nghĩa hơn cả một cuộc bầu cử Tổng thống. Đây là một cuộc sát hạch rất quan trọng cho chúng ta - một cuộc sát hạch về độ trưởng thành chính trị của người dân và nền độc lập của nước Nga. Chúng ta đã chứng tỏ rằng không ai có thể chèn ép chúng ta. Chúng ta đã cho mọi người thấy rằng người dân của chúng ta có thể nói lên sự khác biệt giữa mong muốn vì sự tiến bộ và những khiêu khích chính trị chỉ nhằm theo đuổi một mục đích duy nhất là hủy hoại nước Nga. Ngày nay, người dân của chúng ta đã chứng tỏ rằng những viễn cảnh đó sẽ không xảy ra trên đất nước này".

Giai đoạn 4 từ sau khi Tổng thống Nga V. Putin trở lại điện Kremlin trong nhiệm kỳ 3. Đây là giai đoạn được nhìn nhận là “ván bài lật ngửa” của Mỹ trong quan hệ với Nga, làm bộc lộ bản chất của khẩu hiệu “cải đặt lại” quan hệ Mỹ - Nga do Tổng thống Mỹ B. Obama khởi xướng. Lúc này, giữa Mỹ và Nga bất đồng sâu sắc về nguyên tắc trong việc giải quyết các vấn đề thuộc quan hệ song phương cũng như các vấn đề quốc tế như hệ thống đánh chặn tên lửa ở châu Âu, cuộc chiến ở Syria, cuộc khủng hoảng Ucraina, vấn đề nhân quyền, vấn đề ổn định chiến lược... Ngay sau khi tuyên thệ nhậm

chức nhiệm kỳ 2 vào năm 2009, Tổng thống Mỹ B. Obama “nổ phát súng đầu tiên” nhằm vào Nga bằng quyết định phê chuẩn Đạo luật Magnitsky nhằm trừng phạt tất cả những ai “vi phạm nhân quyền” ở Nga. Đáp trả, Tổng thống Nga V. Putin phê chuẩn Đạo luật Dima Yakovlev cấm người Mỹ nhận trẻ em Nga làm con nuôi. Trước đó, Tổng thống Nga V. Putin đã phê duyệt sắc lệnh kiểm soát tất cả các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lãnh thổ Nga vì đây là những tổ chức chuyên thực hiện nhiệm vụ xây dựng “đội quân thứ 5” để phá hoại nước Nga từ bên trong. Mâu thuẫn và bất đồng quan điểm giữa Mỹ và Nga thể hiện rõ nhất trong việc hóa giải cuộc chiến ở Syria, cuộc khủng hoảng Ucraina và chiến dịch cấm vận.

3. Syria - tâm điểm chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga ở Trung Đông

Làn sóng bạo loạn chính trị ở Syria bùng phát vào ngày 15/3/2011 trong bối cảnh diễn ra các biến động chính trị mang tên “Mùa Xuân Arab” sau đó biến thành cuộc chiến tranh giữa một bên là lực lượng trung thành với Tổng thống Bashar al-Assad với bên kia là các lực lượng đối lập được Mỹ và các nước đồng minh của họ trong và ngoài khu vực Trung Đông ủng hộ toàn diện. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc khủng hoảng Syria là cuộc cạnh tranh địa chính trị cực kỳ quyết liệt giữa một bên là Mỹ đang theo đuổi tham vọng giành quyền kiểm soát vành đai Đại Trung Đông kéo dài từ Bắc Phi qua Balkan, tới Trung Á và Nam Á, với bên kia là Nga - cản trở lớn nhất đối với tham vọng của Mỹ [33].

Nhìn lên bản đồ thế giới, có thể thấy Syria có vị thế đặc biệt quan trọng đối với nền chính trị quốc tế đương đại. Về kinh tế, vùng biển Địa Trung Hải thuộc chủ quyền của Syria ẩn chứa khối lượng dầu khí được xếp vào loại lớn nhất thế giới. Ngoài ra, trên lãnh thổ Syria còn có nhiều tài nguyên thiên nhiên khác rất có giá trị đối với nền công nghiệp của thế giới. Về quân sự, ven bờ biển Syria có thể xây dựng nhiều hải cảng và căn cứ có giá trị đối với hải quân các nước hoạt động trên biển Địa Trung Hải. Tại đây có căn cứ quân sự duy nhất ở nước ngoài của Hải quân Nga tại cảng Tartus của Syria.

Kể từ thời Liên Xô tới nay, Syria luôn duy trì quan hệ đối tác chiến lược, thậm chí là đồng minh của Nga. Năm 1980, Liên Xô và Syria ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác. Trước khi Liên Xô sụp đổ, Syria là một trong những quốc gia nhập khẩu chủ yếu vũ khí của Liên Xô với tổng giá trị 26 tỷ USD, trong đó có 65 tổ hợp tên lửa chiến dịch - chiến thuật, 5.000 xe tăng, hơn 1.200 máy bay, 4.200 pháo, 70 tàu chiến. Đến cuối thế kỷ XX, hơn 90% vũ khí của Syria là nhập khẩu từ Nga. Năm 1998, Nga và Syria ký kết hiệp ước mới về hợp tác kỹ thuật - quân sự. Năm 2005, Nga xóa nợ cho Syria trị giá 10 tỷ USD, đổi lại Syria đặt mua vũ khí mới của Nga. Năm 2007, Nga và Syria ký hợp đồng mới, theo đó Nga sẽ chuyển giao cho Syria nhiều loại vũ khí phòng không và hải quân, trong đó có tên lửa phòng không S-300. Năm 2010, Syria xúc tiến các cuộc đàm phán về gia nhập Liên minh thuế quan và ký kết Hiệp định về khu vực tự do thương mại với Nga, Belarus và Kazakhstan.

Đáng chú ý, Nga có quan hệ gắn bó với Syria trong lĩnh vực nhân đạo. Hiện có hơn 30.000 người Syria đã từng tốt nghiệp các trường đại học trước đây ở Liên Xô và ở Nga, có khoảng 10.000 phụ nữ Syria nói tiếng Nga, lấy chồng là người Nga đã hình thành nên một đại gia đình đông đảo các cộng đồng người Nga ở Syria. Moscow rất lo ngại một khi các

lực lượng đối lập ở Syria bao gồm chủ yếu là lực lượng Hồi giáo cực đoan lật đổ Tổng thống Bashar al-Assad và xây dựng nhà nước Hồi giáo tại đây sẽ tác động tới cộng đồng Hồi giáo vốn rất đông đảo ở Nga. Về địa chính trị, Syria không chỉ là đồng minh quan trọng của Nga mà cả Iran - quốc gia cũng đang rơi vào tâm điểm một cuộc cạnh tranh địa chính trị với Mỹ.

Với vị thế quan trọng như vậy, Syria trở thành tâm điểm nhòm ngó của nhiều nước trong và ngoài khu vực. Trước hết, là do sức hút mãnh liệt của tài nguyên dầu mỏ và khí đốt được coi là “vàng đen” trong thế kỷ XXI. Theo giới phân tích địa kinh tế và địa chính trị quốc tế, Syria đóng vai trò trung tâm trong hệ thống đường ống dẫn dầu mỏ và khí đốt đi qua các nước Arab, là một phần hợp thành đề án đường ống dẫn khí đốt đi qua nhiều nước trong khu vực có chiều dài 1.200 km, đường kính đường ống gần 1m, có khả năng chuyển tải tối đa gần 10 tỷ m³. Khí đốt của Ai Cập đã từng được cung cấp sang Syria theo đường ống này. Mạng lưới đường ống dẫn khí đốt từ Syria qua Thổ Nhĩ Kỳ sẽ kết nối với hệ thống đường ống để dẫn khí đốt sang châu Âu. Do đó, việc thay đổi chế độ cầm quyền ở Syria đã được Mỹ dự kiến cách đây 20 năm nhằm kiểm soát hệ thống đường ống dẫn khí đốt đi qua các nước này và loại bỏ ảnh hưởng của Nga, Iran và Trung Quốc.

Vì thế, Syria đã rơi vào vòng xoáy của hai luồng cạnh tranh địa chính trị trên phạm vi toàn cầu và khu vực Trung Đông. Luồng thứ nhất là cạnh tranh địa chính trị ở cấp độ khu vực, diễn ra giữa bốn quốc gia đang theo đuổi tham vọng đóng vai trò cường quốc lãnh đạo ở Trung Đông là Saudi Arabia, Iran, Qatar và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong khi Syria là đồng minh của Iran, thì Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ và Qatar lại muốn thay đổi chế độ chính trị ở Damascus để biến quốc gia này thành đồng minh của họ trong thế trận địa chính trị chống lại Iran ở Trung Đông. Do đó, trong khi Iran muốn bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Syria, thì Saudi Arabia, Qatar và Thổ Nhĩ Kỳ lại theo đuổi chủ trương lật đổ Tổng thống Syria Bashar al-Assad. Luồng thứ hai là cạnh tranh địa chính trị ở cấp độ thế giới giữa một bên là Mỹ cùng với một số đồng minh trong và ngoài khu vực, với bên kia là Nga, Iran và Trung Quốc. Trong cuộc cạnh tranh này, Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ và Qatar trở thành đồng minh tự nhiên của Mỹ.

Một trong những động lực khiến Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh địa chính trị toàn cầu hiện nay là cuộc cạnh tranh khốc liệt diễn ra trên mặt trận giành giật tài nguyên năng lượng. Cuộc cạnh tranh này không chỉ nhằm giành quyền kiểm soát dầu mỏ và khí đốt trên lục địa Á - Âu mà còn trên phạm vi toàn thế giới, bắt đầu từ Trung Đông - Bắc Phi, qua Trung Á và Nam Á. Mục tiêu này được thực hiện theo Đề án Đại Trung Đông được Mỹ bắt đầu triển khai vào năm 2001 bằng cuộc chiến tranh ở Afghanistan do Tổng thống G.W. Bush phát động và tiếp đến là chiến tranh Iraq vào năm 2003. Trên thực tế, cả hai cuộc chiến này đến nay vẫn chưa kết thúc [34].

Đề án Đại Trung Đông dưới thời Tổng thống G.W. Bush là sự kế tục của Đề án Trung Đông đã từng được nhiều đời Tổng thống Mỹ đề xuất sáng kiến xây dựng. Năm 1957, Tổng thống Mỹ D. Eisenhower đề xuất Đề án về Trung Đông nhằm lấp khoảng trống chiến lược ở khu vực này sau khi thực dân Anh và thực dân Pháp bắt đầu rút lui dần ảnh hưởng của họ tại đây trước phong trào giải phóng dân tộc bùng phát ở nhiều quốc gia

trong khu vực này. Năm 1970, Tổng thống Mỹ R. Nixon đề xuất Đề án Trung Đông thứ hai dựa trên cơ sở học thuyết GUAM hoặc học thuyết Nixon nhằm duy trì sự hiện diện của Mỹ ở khu vực này. Năm 1980, Tổng thống Mỹ J. Carter đề xuất Đề án Trung Đông thứ ba dựa trên cơ sở học thuyết Carter, mở đầu giai đoạn Mỹ tranh giành quyết liệt ảnh hưởng với Liên Xô tại đây. Đề án Trung Đông thứ tư do Tổng thống R. Reagan đề xuất nhằm thiết lập chuỗi các căn cứ chiến lược trên khắp thế giới gắn bó với nhau, trong đó Trung Đông có vị trí hết sức quan trọng. Đề án Đại Trung Đông như phiên bản hiện nay của Mỹ được một nhóm bảo thủ mới ở Mỹ soạn thảo năm 1996, dựa trên cơ sở kết quả các cuộc “cách mạng nhung” từng làm thay đổi chế độ ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây. Sau sự kiện ngày 11/9/2001, Đề án Đại Trung Đông là một trong những nội dung của chiến lược xây dựng trật tự thế giới mới dựa trên cơ sở Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ ở Trung Đông sau sự kiện 11/09/2001. Đề án này nhằm thay đổi biên giới của 24 quốc gia, từ Maroc tới Afghanistan, làm bàn đạp để Mỹ tiến tới thiết lập quyền kiểm soát đối với toàn bộ lục địa Á - Âu [35].

Tổng thống Mỹ G.W. Bush ưu tiên nỗ lực cao nhất để thực hiện Đề án Đại Trung Đông. Ông đã từng trình bày nội dung của đề án này dưới dạng đầy đủ nhất trong bài phát biểu vào ngày 06/11/2003 tại Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ. Theo đề án này, việc chiếm đóng Afghanistan và Iraq sau sự kiện ngày 11/9/2001 là giai đoạn đầu tiên trong một “cuộc thập tự chinh” lâu dài của Mỹ nhằm “thiết lập dân chủ” trên toàn bộ khu vực Đại Trung Đông. Tổng thống G.W. Bush nhận định: “Nền dân chủ ở Iraq sẽ chiến thắng và thành quả đó sẽ chứng tỏ cho tất cả các nước, từ Syria đến Iran rằng, tự do là số phận của mỗi dân tộc”. Tháng 06/2004, Đề án Đại Trung Đông được Tổng thống G.W. Bush trình bày tại Hội nghị G-8 và được đánh giá như Định ước Helsinki năm 1975 do Mỹ và các đồng minh NATO ký kết để “phổ biến dân chủ”, “bảo đảm quyền con người” và “cải cách kinh tế” ở Liên Xô cũng như các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Vì thế, Tổng thống G.W. Bush so sánh Đề án Đại Trung Đông có ý nghĩa như Cương lĩnh 14 điểm của Tổng thống W. Wilson [36] và Cương lĩnh bốn tự do của Tổng thống D. Roosevelt [37].

Các biến động chính trị - xã hội mang tên “Mùa Xuân Arab” do Mỹ kích động khơi mào và cổ súy là giai đoạn tiếp theo để thực hiện Đề án Đại Trung Đông dưới thời Tổng thống Mỹ B. Obama [38]. Trong đó, Mỹ lựa chọn Syria là một mục tiêu quan trọng nhất để lật đổ chính quyền hiện tại của Tổng thống Bashar al-Assad và dựng lên chính quyền mới do Washington kiểm soát. Tổng thống B. Obama đã từng đánh giá ý nghĩa của “Mùa Xuân Arab” cũng quan trọng đối với Mỹ như sự kiện Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, mở đầu sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Nhận xét về tầm quan trọng của Syria đối với kế hoạch thực hiện Đề án Đại Trung Đông của Mỹ, ông Paul Craig Roberts - thành viên của Đảng Cộng hòa và là cựu Thứ trưởng Bộ Tài chính Mỹ dưới thời cầm quyền của Tổng thống R. Reagan, nhận định rằng, bằng cách gây ra cuộc khủng hoảng chính trị ở Syria, Mỹ muốn hạn chế ảnh hưởng địa chính trị và kiềm chế sự phát triển của Nga và Trung Quốc. Theo ông Paul Craig Roberts, sau khi lật đổ chế độ cầm quyền của Tổng thống Bashar al-Assad ở Syria, Mỹ sẽ đẩy Nga và Trung Quốc ra khỏi khu vực địa chính trị quan trọng này của thế giới [39].

Để thực hiện mục tiêu xóa bỏ chính thể của Tổng thống Syria Bashar al-Assad, Mỹ đã sử dụng sức mạnh tổng hợp, kết hợp “quyền lực cứng” với “quyền lực mềm” theo học thuyết “lãnh đạo từ phía sau” của Tổng thống B. Obama [40]. Về ngoại giao, Mỹ đặc biệt chú ý thao túng vai trò và chức năng của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (HĐBA LHQ) và Đại hội đồng Liên hợp quốc. Theo đề xuất của Mỹ và các nước trong cái gọi là Nhóm “Những người bạn của Syria”, HĐBA LHQ đã nhiều lần xem xét dự thảo nghị quyết nhằm mở đường cho cuộc can thiệp quân sự từ bên ngoài. Tuy nhiên, ý đồ của Mỹ đã bị Nga và Trung Quốc sử dụng quyền phủ quyết để ngăn chặn. Trên mặt trận ngoại giao, Mỹ còn sử dụng Hội đồng nhân quyền của Liên hợp quốc (LHQ) để ra nghị quyết lên án Tổng thống Syria Bashar al-Assad “phạm tội ác chống lại loài người”. Bộ máy truyền thông Mỹ ra sức tuyên truyền để thế giới lầm tưởng rằng hành động của Tổng thống Syria sử dụng vũ lực nhằm loại bỏ nguy cơ khủng bố ở Syria là “đàn áp người dân”, thậm chí còn coi hành động của Chính phủ Syria tiến hành cuộc chiến chống khủng bố là “hành động khủng bố” và cáo buộc hành động Nga chuyển giao vũ khí cho Syria để bảo vệ chủ quyền quốc gia là “tài trợ” và “bao che khủng bố”.

Sau khi nhận thấy không thể sử dụng chiến tranh bạo loạn để lật đổ Tổng thống Syria Bashar al-Assad, Mỹ chuyển sang thực hiện “Cuộc chiến tranh ủy nhiệm” thông qua cái gọi là “Đội quân tự do Syria” và các nhóm vũ trang đối lập ô hợp đến từ nhiều nước, trong đó có cả mạng lưới khủng bố quốc tế Al-Qaeda. Để thực hiện chủ trương này, Thượng nghị sĩ Mỹ John McCain hoàn thành chuyến thăm bí mật tới Syria và gặp Ibrahim al-Bardi - thành viên Bộ Tham mưu của “Đội quân tự do Syria” núp dưới một tên khác là Abu Bakr al-Baghdadi và giao cho nhân vật này đứng ra thành lập Tổ chức nhà nước Hồi giáo ở Iraq và Syria, gọi tắt là ISIL (The Islamic State of Iraq and the Levant) [41]. Vì thế, ISIL là “con đẻ” của Mỹ [42,43]. Chính Abu Bakr al-Baghdadi đã từng đích thân tổ chức cuộc tấn công nhà tù Abu Ghraib ở Iraq để giải thoát gần 1.000 chiến binh Hồi giáo cực đoan, sau đó đưa những chiến binh này gia nhập hàng ngũ ISIL. “Đội quân tự do Syria” và các nhóm vũ trang đối lập, trong đó có ISIL đã tiến hành cuộc chiến tranh khủng bố tàn bạo nhất để chống lại các lực lượng ủng hộ Tổng thống Syria Bashar al-Assad. Tuy nhiên, chủ trương này của Mỹ đã bị thất bại do đại đa số người dân và các lực lượng vũ trang Syria vẫn trung thành với Tổng thống Bashar al-Assad trong cuộc chiến quyết tâm bảo vệ chủ quyền quốc gia với sự giúp đỡ của Nga và Iran.

Nhận thấy bế tắc trong “Cuộc chiến tranh ủy nhiệm”, để thực hiện bằng được ý đồ loại bỏ Tổng thống Bashar al-Assad, Tổng thống B. Obama chuyển sang sử dụng “Kịch bản Iraq”. Theo đó, Mỹ và các lực lượng đối lập ở Syria dựng lên sự kiện “Quân đội Syria sử dụng vũ khí hóa học sát hại dân thường” và mượn cớ đó Tổng thống B. Obama tuyên bố sẽ phát động chiến dịch quân sự “trừng phạt Syria” [44]. Tuy nhiên, sáng kiến do Nga đề xuất về tiêu hủy hoàn toàn vũ khí hóa học của Syria và được Chính phủ Syria chấp nhận đã dẫn tới Nghị quyết 2118 của HĐBA LHQ nhằm loại trừ nguy cơ can thiệp quân sự từ bên ngoài vào quốc gia này [45].

Sau thất bại của sách lược “Chiến tranh ủy nhiệm” và “Kịch bản Iraq”, Mỹ quyết định can thiệp quân sự trực tiếp núp dưới chiêu bài tiến hành chiến dịch “chống khủng bố” trên lãnh thổ Syria. Để thực hiện sách lược này, cần phải tạo ra “kẻ thù”. Đầu tháng

06/2014, ISIL công khai xuất đầu lộ diện và mở chiến dịch quân sự tấn công ồ ạt vào các mục tiêu trên lãnh thổ Iraq và tự tuyên bố thành lập Nhà nước Hồi giáo, gọi tắt là IS (Islamic State). Từ chỗ là một tổ chức do Mỹ dựng lên, ISIL bỗng nhiên xuất hiện với tên gọi là IS, đồng thời và được bộ máy truyền thông phương Tây mô tả là “tổ chức khủng bố nguy hiểm nhất”. Sau khi đã tạo ra được “kẻ thù”, ngày 10/9/2014, không cần được phép của HĐBA LHQ, Tổng thống B. Obama tuyên bố thực hiện “chiến lược toàn diện chống ISIL” ở Syria [46]. Để thực hiện chiến lược này, Washington hô hào thành lập Liên minh quốc tế do Mỹ chỉ huy gồm gần 60 quốc gia tham gia để chống tổ chức khủng bố IS. Quyết định của Tổng thống Mỹ B. Obama tuyên bố chiến lược toàn diện mới chống ISIL vào ngày 10/9/2014 đúng vào dịp nước Mỹ chuẩn bị tưởng niệm sự kiện 11/9/2001 không chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà bối cảnh đưa ra quyết định này gần giống với tình hình nước Mỹ khi Tổng thống G.W. Bush tuyên bố tiến hành “cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố” ở Afghanistan 13 năm về trước.

Có thể thấy, “Cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố” ở Afghanistan và chiến lược của Mỹ chống ISIL ở Syria có hai điểm tương đồng. *Một là*, nếu tổ chức khủng bố Al-Qaeda đã từng là đồng minh chiến lược của Mỹ trên mặt trận chống Quân đội Liên Xô ở Afghanistan và sau đó bỗng nhiên trở thành “kẻ thù số 1” của Mỹ sau vụ khủng bố ngày 11/09/2001, thì ISIL cũng thuộc thành phần “các lực lượng đối lập” đã từng được các nước phương Tây coi là “các chiến sĩ đấu tranh cho tự do và dân chủ” ở Syria để loại bỏ Tổng thống Bashar al-Assad, sau đó bỗng chốc trở thành “tổ chức khủng bố nguy hiểm nhất thế giới” [47]. *Hai là*, nếu chế độ cầm quyền Taliban ở Afghanistan bị ném bom rải thảm sau sự kiện 11/9/2001 chỉ vì không chấp nhận đề nghị của Mỹ thực hiện đề án xây dựng tuyến đường ống dẫn khí đốt từ Trung Á đi qua lãnh thổ Afghanistan, thì Tổng thống Bashar al-Assad cũng bị các nước phương Tây coi là “kẻ chuyên chế độc tài”, là “tên khủng bố khát máu” và là “Hitler của thế kỷ XXI” cần bị loại bỏ chỉ vì ông ta không chấp nhận cộng tác với họ xây dựng tuyến đường ống dẫn khí đốt từ Trung Đông đi qua lãnh thổ Syria tới thị trường châu Âu.

Chính vì thế, chiến dịch chống IS của Mỹ ở Syria đã dẫn tới một nghịch lý. Đó là, Liên minh quốc tế do Mỹ chỉ huy càng chống IS thì tổ chức này càng mở rộng hoạt động và lớn mạnh. Nghịch lý này xuất phát từ 4 lý do cơ bản. *Một là*, liên minh chống IS do Mỹ chỉ huy được thành lập trái với pháp lý quốc tế. Lẽ ra, một liên minh như vậy cần phải được thành lập theo một nghị quyết của HĐBA LHQ nhưng trên thực tế nó lại ra đời trước khi có nghị quyết này vào ngày 25/9/2015. Ngoài ra, theo Nghị quyết của HĐBA LHQ, để tiến hành chiến dịch chống khủng bố trên lãnh thổ quốc gia nào phải được phép của quốc gia đó. Trong khi đó, chính quyền của Tổng thống Bashar al-Assad không yêu cầu liên minh chống IS do Mỹ dẫn đầu tiến hành chiến dịch chống khủng bố trên lãnh thổ Syria. Vì thế, Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergey Lavrov cho rằng hành động của Mỹ tiến hành chiến dịch chống IS trên lãnh thổ Syria là trái với luật pháp quốc tế. *Hai là*, liên minh này không xác định rõ mục tiêu của chiến dịch chống khủng bố trên lãnh thổ Syria, trong đó họ vừa chống IS, lại vừa muốn tiêu diệt Tổng thống Bashar al-Assad đang là người đứng ở tuyến đầu trong cuộc chiến chống IS. *Ba là*, tập hợp trong liên minh chống khủng bố do Mỹ này là những quốc gia Anh, Pháp, Đức, Saudi Arabia, Qatar, Thổ Nhĩ

Kỳ,... đã từng ủng hộ ISIL - tiền thân của IS ở Syria. *Bốn là*, liên minh này không có sự tham gia của những quốc gia chống IS quyết liệt nhất, gồm Nga, Iran, Iraq, Syria và lực lượng tình nguyện của Palestine.

Trong khi đó, Tổng thống Nga V. Putin đề xuất sáng kiến thành lập Liên minh quốc tế chống IS dưới ngọn cờ của LHQ. Theo Tổng thống V. Putin, tất cả các quốc gia trên thế giới cần và nên phải gác lại mâu thuẫn và bất đồng để cùng phối hợp nỗ lực chống lại hiểm họa lớn nhất đối với nền an ninh toàn cầu hiện nay là chủ nghĩa khủng bố. Cũng theo Tổng thống V. Putin, Liên minh chống khủng bố phải được thành lập dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương LHQ. Do đó, Nga sẽ không tham gia liên minh quốc tế chống IS do Mỹ chỉ huy vì liên minh này được thành lập khi chưa được phép của HĐBA LHQ và cũng không được Chính phủ Syria cho phép tiến hành chống khủng bố trên lãnh thổ của họ. Ngoài ra, mục đích của liên minh này không rõ ràng. Trong khi đó, Liên minh quốc tế chống khủng bố do Nga dẫn đầu được thành lập phù hợp với luật pháp quốc tế và trên cơ sở Nghị quyết của HĐBA LHQ về chống khủng bố, đồng thời nhận được yêu cầu chính thức của Chính phủ Syria. Liên minh này tập hợp trong đó các quốc gia chống khủng bố thực sự và khẳng định rõ ràng mục đích tiêu diệt khủng bố không chỉ trong phạm vi Syria mà cả trên phạm vi toàn cầu, đồng thời công nhận vai trò không thể thiếu được của Chính phủ Syria. Theo Tổng thống V. Putin, nhiệm vụ của Liên minh chống khủng bố do Nga dẫn đầu trong chiến dịch quân sự chống IS ở Syria là bảo vệ chính thể hợp hiến và hợp pháp của Tổng thống Bashar al-Assad, tạo tiền đề cho việc tìm kiếm một giải pháp chính trị mà các bên chấp nhận được.

Do mâu thuẫn và bất đồng quan điểm của các nước về cuộc khủng hoảng Syria, trong thời gian qua có nhiều cách diễn giải khác nhau về cuộc chiến này. Theo cách diễn giải thứ nhất, cuộc chiến tranh ở Syria là “nội chiến” giữa một bên là các lực lượng ủng hộ chính quyền của Tổng thống Bashar al-Assad với bên kia là “các lực lượng đối lập” chống lại thể chế chính trị ở Damascus. Cách diễn giải này không phản ánh được hành động can thiệp về chính trị, kinh tế và quân sự của Mỹ và đồng minh của họ trong NATO và ở Trung Đông vào cuộc chiến này nhằm loại bỏ chính thể của Tổng thống Syria Bashar al-Assad và dựng lên một chính thể khác ở Damascus để bảo vệ lợi ích của họ ở khu vực này.

Cách diễn giải thứ hai cho rằng cuộc chiến ở Syria là “Cuộc chiến tranh ủy nhiệm”, trong đó, Mỹ đứng đầu NATO cùng với Thổ Nhĩ Kỳ sử dụng cái gọi là “các lực lượng đối lập” và núp dưới chiêu bài “chống khủng bố” để tiến hành chiến tranh nhằm lật đổ Tổng thống Syria Bashar al-Assad. Còn Nga, Iran và lực lượng tình nguyện của Palestine là bên ủng hộ Chính phủ và Quân đội Syria để bảo vệ chủ quyền quốc gia và thể chế chính trị ở Damascus.

Cách diễn giải thứ ba mở rộng cách diễn giải thứ hai cho rằng cuộc chiến ở Syria là hình thái của “cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ”. Trong các lần trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, Tổng thống Bashar al-Assad khẳng định rằng ở Syria không có nội chiến mà là biến thể của “cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ”. Theo ông, trong cuộc chiến này, Mỹ

và các đồng minh của họ sử dụng cái gọi là “các lực lượng đối lập”, trong đó đóng vai trò chủ yếu là các tổ chức khủng bố mà điển hình là tổ chức khủng bố mang tên IS.

Cách diễn giải thứ ba dựa trên sự so sánh với chiến tranh thế giới thứ hai theo một số tiêu chí. Xét lực lượng, trong Chiến tranh thế giới thứ hai có 72 nước tham gia, còn trong chiến tranh Syria, Liên minh do Mỹ chỉ huy có gần 60 nước, Liên minh do Saudi Arabia đứng đầu có gần 30 nước và Liên minh chống khủng bố do Nga dẫn đầu có 4 nước (Nga, Iran, Syria, Iraq) và lực lượng tình nguyện Palestine. Như vậy, số nước tham gia cuộc chiến Syria gần 90 nước. Về phạm vi, chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra trên hầu hết các châu lục và đại dương, còn chiến tranh Syria diễn ra chủ yếu ở khu vực Trung Đông, nhưng trên thực tế có liên quan tới cuộc chiến tranh khủng bố diễn ra ở châu Âu, châu Phi, Trung Á và Đông Nam Á. Xét về mục tiêu của các bên, Mỹ can thiệp vào Syria để tiếp tục thực hiện Đề án Đại Trung Đông nhằm kiểm soát vành đai địa chính trị kéo dài từ Trung Đông qua châu Âu tới Trung Á và Nam Á, thực chất là nhằm duy trì và kiểm soát trật tự thế giới đơn cực hình thành sau Chiến tranh lạnh. Còn Nga, Iran, Trung Quốc và nhiều nước khác không chấp nhận chủ trương đó của Mỹ.

“Cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ” ở Syria làm bộc lộ ba nghịch lý trong cuộc chiến chống khủng bố. Theo nghịch lý thứ nhất, các vụ khủng bố tàn bạo liên tiếp diễn ra trên khắp thế giới và ngay cả trong lòng châu Âu, nhưng nguyên thủ nhiều quốc gia ở châu lục này là thành viên của NATO lại đang ra sức tuyên truyền về cái mà họ gọi là “nguy cơ xâm lược từ Nga”, trong khi Liên bang Nga đang đi đầu trên thế giới trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng để chống khủng bố nhằm ngăn chặn và loại bỏ tội ác do khủng bố gây ra. Nghịch lý thứ nhất là lời giải cho nghịch lý thứ hai. Đó là, trong gần 20 năm qua, NATO sử dụng bộ máy quân sự lớn nhất thế giới tiến hành “Cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố” ở Afghanistan nhưng khủng bố không những không bị tiêu diệt mà ngày một lan tỏa mạnh mẽ ra khắp toàn cầu, còn các vụ khủng bố ở châu Âu xảy ra ngay trước mặt của Bộ Chỉ huy NATO. Theo nghịch lý thứ ba, Mỹ và NATO tuyên bố, để đánh bại khủng bố ở Syria, trước hết phải loại bỏ Tổng thống Bashar al-Assad - người trong gần 10 năm qua đang kiên cường chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh khủng bố tàn bạo nhất ở quốc gia này - hậu quả từ chính sách can thiệp của các nước phương Tây vào các nước Trung Đông trong các biến động chính trị mang tên “Mùa Xuân Arab”.

Đằng sau những nghịch lý này ẩn giấu một trong những toan tính chiến lược nguy hiểm. Đó là, NATO đang sử dụng khủng bố như một trong những loại vũ khí hữu hiệu nhất để tiến hành cuộc chiến tranh thế giới phức hợp nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược toàn cầu của họ, trước hết là nhằm chống phá nước Nga bởi chính sách đối ngoại độc lập của Moscow là vật cản lớn nhất đối với tham vọng kiểm soát thế giới của các tập đoàn tài phiệt với công cụ chủ yếu là NATO trong kỷ nguyên sau Chiến tranh lạnh. Trong khi đó, sau Chiến tranh lạnh, NATO lại coi chủ nghĩa khủng bố là “nguy cơ an ninh toàn cầu” để biện minh cho sự tồn tại và mở rộng của tổ chức này.

Sau 2 năm tiến hành chiến dịch chống khủng bố ở Syria, lực lượng hàng không - vũ trụ Nga đã thực hiện hơn 30.000 chuyến bay, hoàn thành hơn 92.000 cuộc không kích, tiêu diệt 96.000 mục tiêu khủng bố, trong đó có 832 sở chỉ huy; 17.194 ổ đề kháng của

các lực lượng khủng bố; 5.3707 nhóm khủng bố; 970 trại huấn luyện khủng bố; phá hủy 6.769 kho vũ khí và đạn dược, 184 cơ sở khai thác dầu và 132 đoàn xe chở dầu của IS... Trên cơ sở đó, ngày 06/12/2017, Tổng thống V. Putin tuyên bố, về cơ bản IS ở Syria đã bị đánh bại. Kể từ đó, Quân đội Syria với sự giúp đỡ của Nga, Iran và lực lượng tình nguyện của Palestine tiến hành truy quét tàn quân của IS và các tổ chức khủng bố khác, buộc chúng tụ tập về sào huyệt cuối cùng ở Idlib. Do đó, để hoàn toàn giải phóng đất nước, Quân đội Syria sẽ phải mở chiến dịch tiêu diệt khủng bố và giải phóng Idlib.

Mở chiến dịch giải phóng Idlib, Syria gặp phải nhiều cản trở cần vượt qua. Đó là, sau khi tuyên bố “đã đánh bại IS”, Mỹ vẫn mượn cớ “bảo vệ các mỏ dầu của Syria không để rơi vào tay khủng bố” nhằm tiếp tục duy trì bất hợp pháp một lực lượng quân đội của họ ở quốc gia này. Còn Thổ Nhĩ Kỳ theo đuổi mục tiêu đầy tham vọng là mở rộng biên giới quốc gia sang vùng Idlib của Syria. Để dỡ bỏ rào cản này và tạo điều kiện cho Syria giải phóng Idlib, theo sáng kiến của Tổng thống V. Putin, Nga đàm phán với Thổ Nhĩ Kỳ và Iran để đạt được ba thỏa thuận quan trọng. Đó là, (i) Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran đồng bảo trợ cho tiến trình chính trị ở Syria, theo đó Thổ Nhĩ Kỳ công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Syria; (ii) từ tháng 9/2018 sẽ thiết lập vùng đệm phi quân sự giữa các bên xung đột ở Idlib đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Thổ Nhĩ Kỳ và lực lượng quân cảnh Nga, còn Thổ Nhĩ Kỳ chịu trách nhiệm giải giáp và đưa lực lượng khủng bố ra khỏi khu vực này; (iii) Thổ Nhĩ Kỳ chấm dứt chiến dịch truy quét các lực lượng vũ trang của người Kurd ở vùng Đông Bắc Syria và cam kết tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Syria.

Tuy nhiên, lợi dụng khoảng thời gian do các thỏa thuận này tạo ra, Thổ Nhĩ Kỳ không những không thực hiện trách nhiệm đã cam kết mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức khủng bố bổ sung lực lượng và trang bị thêm vũ khí để chúng giành lại ưu thế trên chiến trường. Vì thế, trong năm 2019, các tổ chức khủng bố nhận được sự hậu thuẫn của Thổ Nhĩ Kỳ đã nhiều lần tấn công các lực lượng của Syria, thậm chí tấn công cả các mục tiêu của Nga ở căn cứ quân sự Khomaymim. Đáp trả, Quân đội Syria tổ chức đợt tấn công nhằm vào lực lượng khủng bố ở Idlib. Trong khi đó, nhóm khủng bố Hayyat Tahrir al-Sham từ khu vực giảm leo thang căng thẳng ở tỉnh Idlib tiến hành một cuộc tấn công lớn nhằm vào các vị trí đóng quân của Quân đội Syria nhưng bị Quân đội Syria phản công đáp trả. Theo thông báo của Bộ Quốc phòng Nga, các lực lượng của Thổ Nhĩ Kỳ đã có mặt trong đội hình chiến đấu của các đơn vị khủng bố nên đã bị sa vào tầm hỏa lực của Quân đội Syria, khiến 30 binh sỹ Thổ Nhĩ Kỳ thiệt mạng. Sau sự kiện này, Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan ra tuyên bố coi chính phủ Syria và những ai ủng hộ họ đều là “kẻ thù của Thổ Nhĩ Kỳ”, đồng thời thông báo tình hình cho NATO và yêu cầu tổ chức này tiến hành cuộc họp khẩn cấp để tham vấn theo Điều 4 của Hiệp ước thành lập NATO. Tuy nhiên, tại cuộc họp này, NATO chỉ đưa ra tuyên bố kêu gọi Nga và Syria ngừng ngay “các cuộc tấn công bừa bãi” ở Idlib mà không đưa ra quyết định hành động quân sự.

Trong cuộc điện đàm với Tổng thống V. Putin ngày 29/02/2020, Tổng thống Recep Tayyip Erdogan yêu cầu Nga "đứng tránh sang một bên", để mặc cho Thổ Nhĩ Kỳ đối đầu quân sự với Syria. Thậm chí, cố vấn của Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip

Erdogan còn tuyên bố rằng, trong lịch sử Thổ Nhĩ Kỳ đã từng chiến tranh với Nga 16 lần, hiện nay sẽ sẵn sàng tiến hành thêm một cuộc chiến nữa (!?) [48]. Ngày 01/3/2020, Thổ Nhĩ Kỳ mở chiến dịch tấn công mang tên “Lá chắn Mùa Xuân” nhằm vào Quân đội Syria ở Idlib. Như vậy, diễn biến chiến sự ở Idlib có thể dẫn tới cuộc đụng đầu quân sự giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ, tiềm ẩn nguy cơ về một cuộc chiến tranh khu vực. Tuy nhiên, đối đầu quân sự trực tiếp với Nga sẽ là hiểm họa không chỉ đối với sự nghiệp chính trị của Tổng thống Recep Tayyip Erdogan mà còn đối với quan hệ đối tác Thổ Nhĩ Kỳ - Nga.

Để ngăn chặn hiểm họa này, ngày 05/3/2020, Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip Erdogan khẩn cấp bay sang Moscow và có cuộc hội đàm với Tổng thống V. Putin đạt được thỏa thuận, theo đó hai bên cam kết bắt đầu từ ngày 06/03/2020 sẽ chấm dứt mọi hoạt động chiến sự giữa các bên theo tuyến tiếp xúc đã được hình thành; Nga và Thổ Nhĩ Kỳ thiết lập hành lang an ninh để ngăn cách giữa các bên; Nga và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ cùng phối hợp tuần tra dọc theo ngăn cách này. Thỏa thuận này là bước tiếp theo nhằm hóa giải cuộc xung đột giữa các bên ở Idlib bằng giải pháp đàm phán hòa bình. Tuy nhiên, theo Tổng thống Syria Bashar al-Assad, để hoàn toàn chấm dứt chiến tranh, Mỹ và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ phải rút quân khỏi Syria bởi họ không có bất cứ cơ sở pháp lý nào để hiện diện ở quốc gia này. Tổng thống Bashar al-Assad còn khẳng định, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ là hai dân tộc láng giềng hữu nghị nên mọi hành động quân sự của Syria sẽ không nhằm chống lại Thổ Nhĩ Kỳ mà chỉ nhằm tiêu diệt khủng bố và giải phóng hoàn toàn đất nước.

Sau khi lên cầm quyền từ ngày 21/01/2021, Tổng thống Joe Biden tuyên bố sẽ tiếp tục hỗ trợ “các lực lượng đối lập” ở Syria trung thành với Mỹ để kiểm soát tài nguyên dầu mỏ và khí đốt của quốc gia này [49]. Thực hiện chủ trương đó, ngày 25/02/2021, Tổng thống Mỹ Joe Biden ra lệnh tiến hành cuộc không kích ở Syria nhằm vào một lực lượng do Iran hậu thuẫn với lý do lực lượng này dính líu tới các vụ tấn công bằng rocket vào các mục tiêu hạ tầng cơ sở của Mỹ trên lãnh thổ Iraq. Ngay lập tức, Nga và Trung Quốc lên án cuộc tấn công này. Ngày 26/02/2021, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nga Maria Zakharova ra tuyên bố, Nga kiên quyết phản đối hành động của Mỹ và kêu gọi tuyệt đối tôn trọng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Syria. Một lần nữa, Nga bác bỏ bất kỳ nỗ lực nào nhằm biến lãnh thổ Syria thành khu vực để giải quyết các vấn đề địa chính trị [50]. Trong khi đó, Bộ trưởng Ngoại giao Iran, ông Mohammad Javad Zarif và người đồng cấp của Syria Faisal Mekdad đã có cuộc trao đổi qua điện thoại về chuyện hợp tác giữa hai nước và những vấn đề nổi bật trong khu vực, đồng thời nhấn mạnh rằng các cường quốc phương Tây cần tuân thủ những nghị quyết về Syria của HĐBA LHQ. Do đó, cách thức hóa giải cuộc chiến ở Syria phụ thuộc vào sự cạnh tranh chiến lược không chỉ giữa Mỹ và Nga mà còn giữa Mỹ với nhiều cường quốc khác như Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Trung Quốc.

Đến thời điểm này cuộc chiến ở Syria vẫn đang diễn ra theo nhiều chiến tuyến. Chiến tuyến thứ nhất là giữa Mỹ và các đồng minh của họ với Syria nhận được ủng hộ của Nga và Iran. Chiến tuyến thứ hai là giữa Syria với tàn quân khủng bố được Mỹ và đồng minh cũng như Thổ Nhĩ Kỳ “chống lưng”. Diễn biến này chứng tỏ nhận định của Tổng thống Bashar al-Assad rằng ở Syria đang diễn ra “Cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ”. Do đó, để kết thúc cuộc chiến này và lập lại hòa bình ở Syria, cần có tiếng nói của các cường

quốc là thành viên của HĐBA LHQ. Chính vì thế, ngày 23/01/2020, nhân dịp tham dự Diễn đàn thế giới tưởng niệm các nạn nhân do tội ác diệt chủng gây ra trong Chiến tranh thế giới thứ hai tổ chức ở Jerusalem (Israel), Tổng thống V. Putin đề nghị tổ chức cuộc gặp nguyên thủ 5 quốc gia thành viên thường trực của HĐBA LHQ gồm: Nga, Mỹ, Pháp, Anh và Trung Quốc để bàn cách hóa giải các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh toàn cầu, trong đó có cuộc chiến ở Syria. Giới phân tích gọi đề xuất này của Tổng thống V. Putin là sáng kiến tổ chức Hội nghị Yalta-2. Lịch sử thế giới đã ghi nhận, kết quả Hội nghị Yalta-1 được tổ chức trong tháng 02/1945 giữa ba cường quốc là Mỹ, Liên Xô và Anh để xác định cục diện chính trị toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Còn hiện nay, Hội nghị Yalta-2, nếu được tổ chức, sẽ là cơ hội để các cường quốc tìm cách hóa giải nhiều hồ sơ an ninh toàn cầu, trong đó có hồ sơ “Cuộc chiến tranh thế giới thu nhỏ” ở Syria. Tổng thống Mỹ Donald Trump, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Thủ tướng Anh Boris Johnson đã đồng ý với đề xuất này của Tổng thống V. Putin. Tổng thống Mỹ Donald Trump đề nghị tổ chức Hội nghị Yalta-2 tại Mỹ trong tháng 9/2020 nhân dịp LHQ tổ chức diễn đàn hằng năm và kỷ niệm 75 năm thành lập tổ chức này. Tuy nhiên, do đại dịch COVID-19 nên Hội nghị này chưa thể tổ chức được.

4. Chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga ở Ucraina

Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ và các nước NATO tiếp tục thực hiện chủ trương đưa Nga và các nước khác trong không gian hậu Xô viết đi theo con đường phát triển hướng vào quỹ đạo của phương Tây. Để thực hiện chủ trương này, một tổ chức khu vực trong không gian hậu Xô viết có tên là GUAM được hình thành từ năm 1997 tại Hội nghị của Hội đồng châu Âu ở thành phố Strasbourg, Cộng hòa Liên bang Đức và nhận được sự bảo trợ của Mỹ và các nước NATO. Tên gọi GUAM cấu thành từ những chữ cái đầu tiên của các nước thành viên gồm các nước cộng hòa thuộc Xô viết trước đây là Grudia, Ucraina, Azerbaijan và Moldova. Mục đích của đề án GUAM là mượn có “xúc tiến dân chủ” và “phát triển kinh tế” để từng bước tách các nước cộng hòa trong không gian hậu Xô viết thoát khỏi sự phụ thuộc kinh tế và chính trị với nước Nga, trước hết là trong lĩnh vực năng lượng và hệ thống hạ tầng cơ sở, tiếp đến là đưa các nước này gia nhập EU và NATO, hình thành vành đai chiến lược bao vây nước Nga.

Năm 1999, tại Hội nghị thượng đỉnh NATO ở Washington (Mỹ), Uzbekistan tham gia GUAM và tổ chức này phát triển thành GUUAM. Tại Hội nghị này, GUUAM thông qua Tuyên bố Washington khẳng định chủ trương hội nhập EU và NATO. Năm 2001, tại hội nghị ở thành phố Yalta của Ucraina, GUUAM ký định ước của tổ chức này. Ban đầu, những người có sáng kiến thành lập GUUAM đặt nhiều hy vọng vào nó, nhưng năm 2002, Uzbekistan tuyên bố ý định rút khỏi GUUAM. Đến năm 2005, Uzbekistan chính thức chia tay GUUAM do họ nhận thấy tổ chức này ngày càng thoát khỏi mục đích ban đầu là “xúc tiến dân chủ” và “phát triển kinh tế”. Tổng thống Uzbekistan, ông I. Karimov, tuyên bố rằng ông không tán thành chủ trương của GUUAM thành lập liên minh quân sự trong không gian hậu Xô viết. Chính quyền Tashkent cho rằng, Uzbekistan không thể tham gia thực hiện mục đích đó của GUUAM do vị thế địa chính trị đặc thù của họ. Năm 2009, Tổng thống Moldova, ông V. Voronin, tuyên bố GUUAM “không có

sức sống và triển vọng phát triển”. Năm 2010, ứng cử viên Tổng thống Ucraina, ông V. Yanukovych, cũng tuyên bố GUUAM không còn là một tổ chức có lý do để tồn tại.

Trong khi nhận thấy GUUAM không còn triển vọng phát triển, tại cuộc họp ngày 26/5/2008, Hội đồng của Ủy ban châu Âu về chính sách chung và chính sách đối ngoại quyết định thành lập Tổ chức “Đối tác phương Đông” để chuẩn bị thay thế GUUAM, nhằm mục đích phát triển các mối quan hệ liên kết với sáu nước trong không gian hậu Xô viết là Ucraina, Moldova, Azerbaijan, Armenia, Georgia và Belarus. Bên ngoài, những ưu tiên cơ bản của Tổ chức “Đối tác phương Đông” là xúc tiến cải cách và dân chủ, hợp tác kinh tế hướng tới xây dựng khu vực thị trường tự do, nhưng trên thực tế là đưa các quốc gia thành viên từng bước liên kết sâu sắc vào không gian địa chính trị của các nước phương Tây, kể cả khả năng gia nhập NATO.

Tại Hội nghị ở Vilnius trong hai ngày 28 và 29/11/2013, EU đã ký tắt Hiệp định về Khu vực thương mại tự do với Moldova và nếu có điều kiện sẽ ký hiệp định liên kết Ucraina với EU. Tuy nhiên, tại Hội nghị này, Tổng thống Ucraina V. Yanukovych thông báo, chính quyền Kiev hoãn ký hiệp định liên kết Ucraina với EU. Quyết định này gây bất ngờ đối với Mỹ và EU vì một khi Tổng thống V. Yanukovych từ chối ký hiệp định liên kết với EU, đề án địa chính trị “Đối tác phương Đông” sẽ đứng trước nguy cơ phá sản, tương tự như GUUAM. Do đó, làn sóng phản đối đòi lật đổ Tổng thống V. Yanukovych bùng phát ở Ucraina cuối năm 2013 xuất phát từ nguyên nhân sâu xa ẩn giấu trong mục tiêu đầy tham vọng của đề án địa chính trị “Đối tác phương Đông”.

Trong khi đó, xuất phát từ mối quan hệ kinh tế, chính trị và văn hóa gắn bó với các nước trong không gian hậu Xô viết, trên cơ sở Liên minh thuế quan gồm ba nước Nga, Kazakhstan và Belarus, Tổng thống V. Putin muốn xây dựng Liên minh Á - Âu và hình thành không gian kinh tế thống nhất trên lục địa Á - Âu. Liên minh Á - Âu có khả năng trở thành một trong các cực của thế giới hiện đại và đóng vai trò như mối liên kết có hiệu quả giữa châu Âu với khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang phát triển năng động. Việc phối hợp tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, vốn và nhân lực cho phép Liên minh Á - Âu cạnh tranh trong cuộc chạy đua về công nghiệp và công nghệ và thu hút các nhà đầu tư, góp phần tạo ra sự ổn định cho sự phát triển toàn cầu. Liên minh Á - Âu còn là một trung tâm của các quá trình liên kết trong tương lai trên lục địa Á - Âu.

Để làm thất bại chủ trương của Tổng thống V. Putin xây dựng Liên minh Á - Âu, năm 2004 Mỹ và các nước NATO thực hiện thành công cuộc “cách mạng cam” ở Ucraina, đưa V. Yushchenko - một nhân vật thân Mỹ, lên cầm quyền ở Kiev. Năm 2010, V. Yushchenko bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống, còn V. Yanukovych - một chính khách thân Nga trở thành người lãnh đạo cao nhất của Ucraina. Từ đó, Mỹ và các nước phương Tây ráo riết chuẩn bị “cách mạng cam” phiên bản 2.0 vào cuối năm 2013, mượn cớ phản đối Tổng thống Ucraina V. Yanukovych đưa ra quyết định tạm hoãn ký kết hiệp định liên kết với EU vào dịp hội nghị Tổ chức “Đối tác phương Đông” ở Vilnius. Trong một tuyên bố được đưa ra ngày 19/02/2014, Tổng thống Ucraina V. Yanukovych lên án những người biểu tình chống chính phủ đã “vượt quá giới hạn đỏ”, trong đó có hành động sử dụng vũ lực đánh chiếm các đường phố, công sở và tìm cách lật đổ ông, coi thường

nguyên tắc dân chủ. Đặc biệt, các lực lượng đối lập đã kêu gọi người dân Ucraina cầm vũ khí chống lại chính quyền của Tổng thống V. Yanukovych.

Trong cuộc chính biến ở Ucraina đã diễn ra hiện tượng chưa từng có tiền lệ trong quan hệ quốc tế. Đó là, có nhiều quan chức cao cấp trong bộ máy nhà nước Mỹ hòa nhập vào dòng người trong làn sóng bạo loạn trên đường phố Thủ đô Kiev của Ucraina đòi lật đổ Tổng thống V. Yanukovych. Cuộc chính biến ở Ucraina thực chất là một “cuộc chiến tranh ngầm” được tổ chức và tiến hành thông qua “đội quân thứ năm” đã từng được Mỹ và các nước phương Tây đầu tư nhiều tỷ đôla Mỹ và dày công xây dựng ngay trong các cơ cấu sức mạnh của quốc gia này, đồng thời khuyến khích các tổ chức phát xít mới phát triển ở Ucraina dưới sự chỉ huy và điều hành của một trong những bộ phận bí mật nhất của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA), được gọi là Ban Tham mưu đặc trách các chiến dịch bí mật (CAS - Covert Action Staff). CAS đã từng tiến hành nhiều chiến dịch lật đổ chính phủ các nước thông qua hoạt động tuyên truyền, thao túng về chính trị và kinh tế cũng như tiến hành các hoạt động quân sự và bán quân sự.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các nhân viên của Cơ quan Viện trợ Quốc tế của Mỹ (USAID) và Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ ra sức hoạt động ở nhiều tỉnh của Ucraina để chỉ đạo các nhà báo Ucraina và thành viên của các tổ chức phi chính phủ sử dụng các trang mạng xã hội Facebook, Youtube và Twitter thực hiện đề án Medianet. Theo đó, họ liên kết các nhà báo độc lập của Ucraina, tổng biên tập các báo điện tử và những người tích cực tham gia các trang mạng xã hội, đại diện của các tổ chức xã hội và lãnh tụ của các phong trào thanh niên thành một mạng lưới thống nhất cho phép Mỹ tác động trực tiếp và có hiệu quả nhất vào các quá trình chính trị ở Ucraina.

Cuộc “cách mạng cam” 2.0 cuối năm 2013 dẫn tới cuộc đảo chính nhà nước vào ngày 22/02/2014 do các lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan nhận được sự ủng hộ và tiếp tay của Mỹ tiến hành. Theo Paul Craig Roberts, nguyên Cố vấn kinh tế cho Tổng thống Mỹ R. Reagan, Mỹ gây ra cuộc khủng hoảng Ucraina nhằm mục đích. Đó là: (i) dựng lên chính quyền mới ở Kiev để đẩy Nga ra khỏi căn cứ quân sự của Hạm đội Biển Đen ở cảng Sevastopol của Ucraina; (ii) Mỹ và NATO sẽ triển khai căn cứ quân sự ở Ucraina, trong đó có căn cứ quân sự ở Crimea; (iii) tạo ra cuộc thanh sát sắc tộc đẫm máu chống lại người Nga ở Miền Nam và Miền Đông Ucraina, dẫn tới cuộc di cư ồ ạt người Nga từ Ucraina sang Nga; (iv) phá hoại tiềm năng sản xuất công nghiệp cực kỳ quan trọng ở các thành phố Kiev và ở Đông - Nam Ucraina hiện đang thực hiện các đơn đặt hàng quân sự của Nga; (v) sẽ hình thành ở Ucraina các trung tâm huấn luyện khủng bố để tấn công vào các mục tiêu tại khu vực Bắc Caucasus, Siberi và nhiều khu vực khác ở Nga; (vi) sẽ được áp dụng kịch bản đảo chính nhà nước ở Ucraina để tiến hành cuộc đảo chính ở Nga và các nước khác trong không gian hậu Xô viết [51].

Lẽ ra, Mỹ chưa có kế hoạch thực hiện cuộc đảo chính ở Ucraina vào cuối năm 2013 mà là chờ tới thời điểm diễn ra cuộc bầu cử tổng thống ở quốc gia này sẽ được tổ chức vào năm 2015 khi Tổng thống V. Yanukovich hết nhiệm kỳ. Đến khi đó Mỹ sẽ thực hiện cuộc “cách mạng cam” để loại bỏ ông V. Yanukovich và đưa một nhân vật thân Mỹ lên cầm quyền ở Kiev. Tuy nhiên, các tập đoàn tài phiệt ở Mỹ quyết định phải “chạy

trước sự kiện” do cuộc khủng hoảng Ucraina có liên quan mật thiết với một cuộc chiến khác giữa Mỹ và Nga ở Syria. Gây ra cuộc khủng hoảng Ucraina, Mỹ sẽ buộc Tổng thống V. Putin phải tập trung toàn lực để đối phó với “mê cung bất ổn” tại đây. Khi đó, Mỹ sẽ rảnh tay giải quyết bài toán Syria.

Sau cuộc đảo chính ở Ukraina là cuộc chạy đua sát nút về thời gian giữa Mỹ và Nga. Phía Mỹ và NATO trong khi cảnh báo Nga “không nên có hành động gì có thể làm phức tạp tình hình ở Ucraina” nhưng lại ráo riết chuẩn bị đưa tàu chiến sẵn sàng tiến vào tiếp quản căn cứ quân sự Sevastopol. Để làm phá sản âm mưu hiểm độc này của Mỹ, ngày 06/3/2014, Quốc hội Cộng hòa tự trị Crimea bỏ phiếu nhất trí sáp nhập vào Nga với vị thế là một chủ thể trong thành phần Liên bang Nga. Chính quyền Crimea yêu cầu Tổng thống Nga V. Putin xem xét đề nghị cho phép vùng lãnh thổ tự trị này gia nhập Liên bang Nga và đề nghị này sẽ được đưa ra trưng cầu ý dân vào ngày 16/3/2014. Ngày 07/3/2014, cả Thượng viện và Hạ viện Nga đều tuyên bố sẽ ủng hộ quyết định của Chính quyền Crimea, nếu vùng này thống nhất thông qua trưng cầu dân ý là sẽ gia nhập Liên bang Nga.

Để ngăn chặn sự can thiệp của Mỹ và NATO có thể phá hoại cuộc trưng cầu ý dân của Crimea, Tổng thống V. Putin quyết định “giáng đòn phủ đầu” bằng cách sử dụng lực lượng đặc nhiệm thường được gọi là “những người lịch sử” được điều động từ căn cứ hải quân Sevastopol mà Nga đã ký thỏa thuận sử dụng tới năm 2042 để bảo đảm an ninh cho Cộng hòa tự trị Crimea tổ chức cuộc trưng cầu ý dân. Ngoài ra, Tổng thống V. Putin ra lệnh cho các lực lượng phòng thủ cực mạnh của Nga bố trí ở khu vực Biển Đen dỡ bỏ hết tất cả các biện pháp nguy trang, cố ý để cho hệ thống trinh sát vệ tinh và đường không của Mỹ và NATO chụp ảnh, đồng thời sử dụng các biện pháp chiến tranh điện tử làm tê liệt hệ thống điều khiển hỏa lực trên một số tàu chiến của Mỹ đã kịp tiếp cận tới Biển Đen vào thời điểm chuẩn bị diễn ra cuộc trưng cầu ý dân ở Crimea. Bị bất ngờ trước sức mạnh của hải quân và không quân của Nga đang sẵn bảo vệ cuộc trưng cầu ý dân ở Crimea, lực lượng của Mỹ ở Biển Đen buộc phải án binh bất động.

Theo kết quả cuộc trưng cầu dân ý, có tới trên 97% số phiếu ủng hộ sáp nhập Crimea về Nga. Ngày 18/3/2014, Tổng thống Nga V. Putin cùng đại diện Crimea và thành phố Sevastopol ký Hiệp ước về việc Crimea và Sevastopol gia nhập Liên bang Nga với tư cách chủ thể liên bang. Như vậy, chỉ 2 ngày sau cuộc trưng cầu ý dân này, Tổng thống V. Putin đã thu hồi Crimea về Nga như là một phần lãnh thổ thiêng liêng đã từng 2 lần bị gán bắt hợp pháp cho Ucraina. Lần thứ nhất vào năm 1954 theo quyết định vi hiến của nhà lãnh đạo Liên Xô N. Khrushchev trao Crimea cho Ucraina sau khi Stalin qua đời và lần thứ 2 vào năm 1991 khi Liên Xô tan rã.

Trong cuộc điện đàm với Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-moon, Tổng thống Mỹ B. Obama, Thủ tướng Anh David Cameron và Thủ tướng Đức Angela Merkel, Tổng thống Nga V. Putin khẳng định, toàn bộ quá trình Cộng hòa tự trị Crimea tuyên bố độc lập và sáp nhập vào Nga thành chủ thể liên bang là hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế. Như vậy, bằng cách sáp nhập Crimea, Nga đã giành quyền hiện diện mãi mãi và hợp pháp ở Sevastopol. Từ đó, tuyến giao thông của các tàu chiến của Nga đi qua Biển Đen

tới Địa Trung Hải để giúp đỡ Syria vẫn được duy trì. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng để Tổng thống V. Putin phát động chiến dịch chống khủng bố ở Syria về sau này.

Sau khi Crimea sáp nhập về Nga, do không chấp nhận chính quyền mới do Mỹ dựng lên ở Kiev sau cuộc đảo chính ngày 21/02/2014, người dân Ucraina gốc Nga và người Ucraina nói tiếng Nga ở hai tỉnh Lugansk và Donetsk tổ chức cuộc bỏ phiếu thành lập Cộng hòa nhân dân Donetsk (ngày 07/4/2014) và Cộng hòa nhân dân Lugansk (ngày 08/4/2014). Đồng thời, hai nước cộng hòa này quyết định thành lập Nhà nước Liên bang Novorossiia (22/5/2014). Lực lượng vũ trang của Cộng hòa nhân dân Donetsk và Cộng hòa nhân dân Lugansk nhận được sự giúp đỡ của các lực lượng tình nguyện của Nga, trước hết là các cựu chiến binh Nga, đã đánh bại lực lượng của Quân đội Ucraina trong cái gọi là “chiến dịch chống khủng bố” do chính quyền Kiev phát động từ ngày 02/5/2014 [52]. Đỉnh cao của chiến dịch này là trận chiến ở khu vực Debalsevo trong tháng 02/2015, trong đó Lực lượng vũ trang của Cộng hòa nhân dân Donetsk và Cộng hòa nhân dân Lugansk vây chặt lực lượng của Quân đội Ukraina gần 10.000 quân, buộc họ phải chịu bị tiêu diệt hoặc đầu hàng [53].

Để cứu nguy cho Quân đội Ucraina ở Debalsevo, Thủ tướng Đức Angela Merkel và Tổng thống Pháp Francois Hollande vội vã tiến hành các hoạt động ngoại giao con thoi tới Kiev và Moscow. Kết quả là lãnh đạo 4 nước Nga, Đức, Pháp và Ucraina thành lập Nhóm Normandi đồng bảo trợ cho chính quyền Ucraina, Cộng hòa nhân dân Donetsk và Cộng hòa nhân dân Lugansk ký kết Thỏa thuận Minsk-2 vào ngày 12/02/2015. Nội dung cơ bản của Thỏa thuận Minsk-2 gồm: (i) Khẳng định tôn trọng đầy đủ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina (dĩ nhiên, không bao gồm Crimea); (ii) Tin tưởng rằng cuộc khủng hoảng ở Ucraina chỉ có thể được giải quyết thông qua các giải pháp hòa bình; (iii) Thống nhất các biện pháp thực thi Thỏa thuận Minsk được thông qua ngày 12/02/2015; (iv) Đức và Pháp sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho việc khôi phục ngành ngân hàng tại các khu vực xung đột bị ảnh hưởng như thành lập cơ chế quốc tế để hỗ trợ việc thực thi các khoản chi xã hội; (v) Các nhà lãnh đạo tin tưởng rằng việc củng cố hợp tác giữa EU, Ucraina và Nga sẽ góp phần giải quyết cuộc khủng hoảng hiện nay, đồng thời bày tỏ sự ủng hộ đối với việc tiếp tục các cuộc đàm phán ba bên giữa EU, Ucraina và Nga về vấn đề khí đốt; (vi) Ủng hộ các cuộc đàm phán ba bên giữa EU, Ucraina và Nga để tìm kiếm các giải pháp thực tế cho các vấn đề liên quan tới Nga, đồng thời cam kết xây dựng không gian kinh tế và nhân đạo chung từ Đại Tây Dương tới Thái Bình Dương trên cơ sở tôn trọng đầy đủ luật quốc tế và các nguyên tắc của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE); (vii) Cam kết thực thi các thỏa thuận Minsk và thống nhất thành lập cơ chế giám sát trong khuôn khổ Nhóm Normandie.

Thỏa thuận Minsk có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với tương lai của Ucraina. Đó là:

(i) Khẳng định tôn trọng đầy đủ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina. Trên cơ sở nội dung này, Nga đã đệ trình HĐBA LHQ dự thảo Nghị quyết về tình hình Ucraina và ngày 17/02/2015 đã được Hội đồng thông qua Nghị quyết ủng hộ các biện pháp thực thi thỏa thuận hòa bình mới cho cuộc khủng hoảng tại Ucraina, trong đó ghi nhận tôn trọng đầy đủ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina. Nghị quyết này đã

hoàn toàn bác bỏ mọi luận điệu của các nước phương Tây và chính quyền Kiev về cái gọi là “Nga xâm lược Ucraina” bởi chính Moscow chứ không phải ai khác luôn tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina và chủ trương đó đã được HĐBA LHQ ghi nhận thành nghị quyết. Dĩ nhiên, Crimea là lãnh thổ thiêng liêng của nước Nga đã từng bị chuyển giao bất hợp pháp cho Ucraina thì nay phải thuộc về Nga. Hơn nữa, việc Crimea trở về Nga là do sai lầm của chính quyền Ucraina sau cuộc đảo chính phi pháp ngày 20/02/2014.

(ii) Các bên bày tỏ sự tin tưởng chắc chắn rằng cuộc khủng hoảng ở Ucraina chỉ có thể được giải quyết thông qua các giải pháp hòa bình. Nội dung này cũng được Nghị quyết của HĐBA LHQ ngày 17/02/2015 ghi nhận thông qua việc ủng hộ gói biện pháp thực thi thỏa thuận hòa bình Minsk. Tuyên bố này vừa khẳng định Nga không có ý đồ xâm lược Ucraina, vừa bác bỏ mọi khả năng của Mỹ tiếp tục viện trợ vũ khí nóng cho Quân đội Ucraina và ngăn chặn cuộc nội chiến ở quốc gia này leo thang thành một cuộc chiến tranh toàn diện như Tổng thống Pháp F. Hollande đã từng cảnh báo.

(iii) Tuyên bố chung của Bộ tứ Normandie thể hiện quan điểm sẽ cam kết xây dựng không gian kinh tế và nhân đạo chung từ Đại Tây Dương tới Thái Bình Dương trên cơ sở tôn trọng đầy đủ luật quốc tế và các nguyên tắc của OSCE. Nội dung này mở ra triển vọng cải thiện quan hệ EU - Nga hướng tới xây dựng không gian kinh tế thống nhất trên lục địa Á - Âu trên cơ sở liên kết Liên minh Á - Âu với EU vì sự phát triển ổn định và thịnh vượng của Nga và các quốc gia châu Âu.

(iv) Tổng thể các biện pháp thực thi các thỏa thuận Minsk yêu cầu ngừng bắn toàn diện và ngay lập tức tại các khu vực nhất định thuộc các tỉnh Donetsk và Lugansk của Ucraina, tạo điều kiện để tìm giải pháp chính trị cho cuộc khủng hoảng Ucraina như đã được khẳng định trong Tuyên bố chung của Bộ tứ Normandie.

(v) Mặc dù trong tổng thể các biện pháp thực thi các thỏa thuận Minsk không có bất cứ câu chữ nào nói về yêu cầu liên bang hóa Ucraina hay trao quyền độc lập cho Donetsk và Lugansk, nhưng Điều 4 đã quy định rất rõ rằng hai bên sẽ bắt đầu đối thoại về phương thức tiến hành các cuộc bầu cử địa phương phù hợp với Luật Ucraina và Đạo luật Ucraina “Về quy định tạm thời tự quản địa phương ở các khu vực nhất định thuộc tỉnh Donetsk và Lugansk”. Chính nội dung này đã trao quyền độc lập tự trị nhiều hơn cho Donetsk và Lugansk. Quyền này còn được khẳng định tại Điều 9 của tổng thể các biện pháp thực thi các thỏa thuận Minsk nhằm sửa đổi Hiến pháp Ucraina vào cuối năm 2015.

(vi) Tổng thể các biện pháp thực thi các thỏa thuận Minsk quy định rút tất cả các đơn vị vũ trang, phương tiện quân sự nước ngoài cũng như lính đánh thuê khỏi lãnh thổ Ucraina dưới sự giám sát của OSCE và giải giáp tất cả các nhóm vũ trang bất hợp pháp. Điều này rất quan trọng đối với việc lập lại hòa bình ở Ucraina vì Tổng thống Nga V. Putin đã từng tuyên bố, ở Ucraina hiện nay đang có đội quân đánh thuê của NATO chiến đấu không vì lợi ích của Ucraina mà chỉ phục vụ các toan tính đầy tham vọng của các thế lực bên ngoài.

(vii) “Đóng băng” cuộc khủng hoảng này, tạo điều kiện cho Tổng thống V. Putin được “rảnh tay” để phát động chiến dịch chống khủng bố ở Syria từ ngày 30/09/2015.

Tuy nhiên, chính quyền Ucraina đã không thực hiện Thỏa thuận Minsk-2, trước hết là không tiến hành sửa đổi Hiến pháp vào cuối năm 2015 để trao quyền độc lập tự trị nhiều hơn cho hai tỉnh Donetsk và Lugansk. Trong khi đó, Mỹ, EU và Ucraina luôn cáo buộc Nga “vi phạm Thỏa thuận Minsk” để tiếp tục duy trì lệnh cấm vận Nga. Phía Nga tuyên bố rằng, thực thi Thỏa thuận Minsk là trách nhiệm của chính quyền Ucraina và hai tỉnh Donetsk và Lugansk, không liên quan tới trách nhiệm của Nga.

Ngày 25/5/2014, cuộc bầu cử Tổng thống Ucraina với kết quả ứng cử viên P. Poroshenko đắc cử tổng thống. Ngày 19/06/2014, Tổng thống P. Poroshenko thông qua Kế hoạch hòa bình bao gồm 14 điểm để giải quyết tình hình tại miền Đông Ucraina với đại diện của Cộng hòa Nhân dân Donetsk Cộng hòa Nhân dân Lugansk. Đáng lưu ý nhất trong các nội dung đó là những biện pháp khôi phục lại hoạt động bình thường của các cơ quan chính quyền địa phương, lập lại trật tự an ninh khu vực, giải giáp các lực lượng vũ trang bất hợp pháp, sửa đổi hiến pháp Ucraina theo hướng phi tập trung hóa quyền lực. Kế hoạch cũng đề cập việc miễn trách nhiệm hình sự cho những ai hạ vũ khí và không phạm trọng tội, bảo vệ tiếng Nga. Ngày 21/6/2014, Tổng thống V. Putin tuyên bố ủng hộ quyết định của Tổng thống Ucraina P. Poroshenko nhằm đạt được lệnh ngừng bắn tại miền Đông Nam Ucraina, cũng như ý định triển khai một số bước đi cụ thể nhằm đạt được một giải pháp hòa bình.

Kể từ khi nhậm chức ngày 20/05/2019, tân Tổng thống Ucraina V. Zelensky trì hoãn thực hiện Thỏa thuận Minsk-2, khiến cuộc khủng hoảng Ucraina vẫn lâm vào bế tắc, đẩy người dân ở miền Đông rơi vào tình cảnh bị chính quyền Kiev bỏ rơi mặc dù trên thực tế họ vẫn là công dân Ucraina. Ngoài ra, ông V. Zelensky tuyên bố “sẽ giành lại Crimea”. Trong khi đó, trong cuộc họp với những người đứng đầu các cơ quan truyền thông của Nga trong ngày 14/02/2021, Tổng thống V. Putin khẳng định rằng Nga sẽ không bao giờ quay lưng lại với người dân miền Đông Ucraina - nơi có đa số người dân nói tiếng Nga [54]. Hãng Thông tấn Trung ương Nga TASS trích dẫn lời của Tổng thống V. Putin: “Ở vùng Donbass có nhiều người, đặc biệt là trẻ em, đã bị thương do xung đột liên miên. Chúng ta gánh trên vai trách nhiệm vô cùng to lớn của nước Nga. Trước khi đưa ra quyết định, chúng ta cần phải nghĩ tới những hậu quả của mỗi sự lựa chọn của mình. Chúng ta sẽ không bao giờ bỏ rơi Donbass, cho dù bất cứ điều gì xảy ra”. Khi được hỏi về tuyên bố trên của Tổng thống V. Putin, người phát ngôn điện Kremlin D. Peskov tái khẳng định lập trường của Nga về những hành động giúp đỡ người dân miền Đông Ucraina. Đó là, tiếp tục viện trợ nhân đạo cho cộng đồng người dân nói tiếng Nga tại đây. Trước đây, Nga đã tổ chức nhiều đoàn xe viện trợ nhân đạo cho người dân miền Đông Ucraina và Nga sẽ tiếp tục làm điều đó vì sẽ chẳng có ai khác làm điều đó. Trong tháng 4/2021, quan hệ giữa Nga với Ucraina cũng như giữa Nga với phương Tây, trước hết là Mỹ, trở nên hết sức căng thẳng. Trong đó, chính quyền Kiev nhận được sự ủng hộ toàn diện của Mỹ đã cáo buộc Nga triển khai lực lượng quân sự sẵn sàng can thiệp vào miền Đông của Ucraina. Trên thực tế, tình hình hoàn toàn trái ngược. Trong đó, Tổng thống Ukraina V. Zelensky tuyên bố hủy bỏ hoàn toàn Thỏa thuận Minsk-2, ra lệnh triển khai lực lượng lớn quân sự sát hai tỉnh Miền Đông và sẵn sàng gia nhập NATO. Để ngăn chặn hành động phiêu lưu chính trị và quân sự của chính quyền Kiev, Tổng thống V. Putin ra

lệnh triển khai lực lượng tới sát biên giới Ucraina. Điện Kremlin cho biết, nếu chính quyền Kiev gây hấn đối với người dân hai tỉnh Donetsk và Lugansk ở miền Đông - nơi có hàng triệu người đã tình nguyện nhận hộ chiếu Nga, thì họ sẽ bị đáp trả ngay tức khắc với hậu quả còn tồi tệ hơn rất nhiều so với hậu quả mà chính quyền Gruzia phải gánh chịu khi gây hấn với Nga trong Cuộc chiến tranh 5 ngày ở Nam Ossetia đầu tháng 08/2008.

5. Cuộc chiến pháp lý giữa Mỹ và Nga trong cuộc khủng hoảng Ucraina

Phản ứng trước quyết định của Tổng thống V. Putin sáp nhập Crimea về Nga, trong cuộc điện đàm với Tổng thống Nga V. Putin, Tổng thống Mỹ B. Obama cũng như Thủ tướng Đức Angela Merkel cho rằng Mỹ và các nước phương Tây coi việc Cộng hòa tự trị Crimea trưng cầu ý dân ngày 16/3/2014 về sự sáp nhập chủ thể này vào Liên bang Nga là “bất hợp pháp” và “vi phạm luật pháp quốc tế”. Không dừng lại ở tuyên bố phản đối, Mỹ và các nước phương Tây đã áp dụng hàng loạt biện pháp cấm vận nhằm vào Nga và Cộng hòa tự trị Crimea. Ngày 18/3/2014, các nhà lãnh đạo Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G-8) đã đình chỉ tư cách thành viên của Nga liên quan tới cuộc khủng hoảng Ucraina. Trước đó, 7 nước thành viên còn lại trong G-8 đã ngừng công tác chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh G-8 sẽ được tổ chức tại Sochi (Nga) trong tháng 6/2014 và sẽ tổ chức Hội nghị G-7 ở châu Âu.

Ngoài ra, Tổng thống B. Obama đã ký sắc lệnh hành chính cấm 11 quan chức Nga và Ucraina đến Mỹ và phong tỏa các tài sản của họ ở nước này. Trong số các quan chức bị cấm vận có Tổng thống Ucraina, ông V. Yanukovych, Phó Thủ tướng Nga D. Rogozin và hai cố vấn cấp cao của Tổng thống Nga V. Putin mà Washington cho là “phải chịu trách nhiệm gây ra cuộc khủng hoảng” tại Cộng hòa tự trị Crimea. Đây là các biện pháp trừng phạt toàn diện nhất của Mỹ nhằm vào Nga kể từ sau Chiến tranh lạnh. Tổng thống Mỹ B. Obama còn tuyên bố về một lệnh trừng phạt mới nhằm vào một số lãnh đạo các tập đoàn kinh tế và quan chức hàng đầu của Nga. Các biện pháp này sẽ gây ảnh hưởng đến các ngành năng lượng khai mỏ, quốc phòng và cơ khí của Nga.

Ngày 17/3/2014, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước EU, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Laurent Fabius cho biết, Pháp đã quyết định áp dụng các biện pháp trừng phạt nhằm vào các nhà lãnh đạo Nga và Crimea như phong tỏa tài sản và cấm nhập cảnh; hủy Đối thoại chiến lược theo công thức 2+2 giữa Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Quốc phòng hai nước vào ngày 18/3/2014 và hủy hợp đồng đóng hai tàu chiến ký với Nga năm 2011 trị giá 1,3 tỷ euro. Ngày 18/3/2014, Bộ trưởng Ngoại giao 28 nước EU tổ chức nhóm họp tại Brussels (Bỉ) và đưa ra lệnh trừng phạt nhằm vào 21 quan chức Nga và chính quyền của Tổng thống Ucraina, ông V. Yanukovych, đồng thời đóng băng tài sản cũng như cấm họ nhập cảnh vào lãnh thổ EU. Đây là những biện pháp trừng phạt chưa từng áp dụng trong lịch sử quan hệ giữa EU và Nga kể từ năm 1991. Canada cũng ra thông báo các biện pháp tương tự đối với bảy quan chức Nga và ba quan chức cấp cao Crimea mà Ottawa cho là “chịu trách nhiệm về cuộc khủng hoảng Ucraina”. Ngày 18/3/2014, Nhật Bản cũng công bố một số biện pháp trừng phạt Nga với lý do Moscow vi phạm quy chế độc lập của Cộng hòa tự trị Crimea, như: hoãn các cuộc thảo luận về nối lỏng điều kiện cấp thị thực, dừng đàm phán về một thỏa thuận đầu tư cũng như hiệp định

song phương về bảo đảm khai thác vũ trụ một cách hòa bình và ngăn chặn các hoạt động quân sự nguy hiểm. Bộ trưởng Ngoại giao Anh William Hague cho biết London vẫn coi Crimea là một phần của Ucraina, ngừng hợp tác quân sự với Nga và cảnh báo về “những hậu quả kinh tế sâu rộng” đối với Nga. Tùy theo diễn biến tình hình ở Ucraina, Mỹ và một số nước phương Tây sẽ áp đặt các biện pháp quyết liệt hơn nhằm hạn chế sự tương tác giữa nền tài chính của Nga với thị trường tài chính và kinh tế toàn cầu như hạn chế xuất khẩu năng lượng của Nga hoặc trừng phạt thương mại.

Như vậy, trong cuộc khủng hoảng chính trị ở Ucraina đã diễn ra cuộc đấu tranh pháp lý giữa Nga với Mỹ và các nước phương Tây liên quan tới hai vấn đề quan trọng. Đó là, (i) Tính hợp pháp của chính thể ở Kiev sau cuộc đảo chính; (ii) Tính hợp pháp của việc Cộng hòa tự trị Crimea tuyên bố độc lập và sáp nhập vào Liên bang Nga.

Về tính hợp pháp của chính phủ tạm quyền ở Kiev, theo các chuyên gia pháp lý quốc tế, chính phủ ở Kiev sau cuộc đảo chính ngày 22/02/2014 là vi hiến và phi pháp vì chưa ai hay chưa một tổ chức nào có quyền tước bỏ vị thế và quyền của Tổng thống Ucraina, ông V. Yanukovych. Theo Hiến pháp Ucraina, tổng thống chỉ mất quyền lực trong bốn tình huống: (i) Xin từ chức; (ii) Vì lý do sức khỏe; (iii) Bị chết; (iv) Bị luận tội mất tín nhiệm. Căn cứ vào 4 điều kiện pháp lý này, ông V. Yanukovych vẫn là tổng thống hợp pháp và hợp hiến của Ucraina và việc Quốc hội Ucraina phế truất ông là quyết định vi hiến và do đó, chính phủ tạm quyền ở Kiev cũng là không hợp pháp.

Do đó, phía Nga cho rằng họ không thể đáp ứng yêu cầu của một số nước phương Tây đối thoại với chính phủ tạm quyền ở Kiev để tìm giải pháp chính trị cho cuộc khủng hoảng, càng không thể thảo luận về những vấn đề quan trọng như Hiệp ước về hữu nghị và láng giềng thân thiện giữa Nga và Ucraina ký vào năm 1997. Vì thế, việc đại diện của một chính phủ tạm quyền của Ucraina được dựng lên một cách phi pháp dưới sự bảo trợ của một số nước phương Tây đề nghị HĐBA LHQ nhóm họp khẩn cấp để xem xét tình hình liên quan tới cuộc khủng hoảng ở Ucraina là trái với luật pháp quốc tế. Do đó, việc tiến hành cuộc họp này cũng không phù hợp luật pháp quốc tế. Mặc dù vậy, HĐBA LHQ vẫn tiến hành họp và ra nhiều nghị quyết về Ucraina. Tuy nhiên, do Nga có quyền phủ quyết và Trung Quốc bỏ phiếu trắng nên mọi dự thảo nghị quyết trình lên HĐBA LHQ lên án Nga trong cách ứng xử với cuộc khủng hoảng chính trị ở Ucraina không được thông qua và dĩ nhiên không có giá trị pháp lý.

Về tính hợp pháp của việc Cộng hòa tự trị Crimea tuyên bố độc lập và sáp nhập vào Liên bang Nga, các chuyên gia nghiên cứu pháp lý quốc tế cho rằng quyết định này là phù hợp với luật pháp quốc tế, dựa trên bốn cơ sở. *Một là*, nguyên tắc về quyền tự quyết của các dân tộc. Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của hệ thống pháp lý quốc tế, đã được ghi rõ trong Hiến chương LHQ. Sau cuộc đảo chính ở Kiev, người dân Cộng hòa tự trị Crimea cũng đang đứng trước nguy cơ thực sự nghiêm trọng từ phía các lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan nổi lên ở Ucraina có kế hoạch lặp lại kịch bản đảo chính tương tự ở Cộng hòa tự trị Crimea. Do đó, chính phủ nước cộng hòa này buộc phải tuyên bố độc lập và yêu cầu Nga giúp bảo đảm an ninh để tránh thảm họa như ở Kiev. *Hai là*, năm 2010, Tòa án pháp lý quốc tế ra tuyên bố khẳng

định quyền của một chủ thể đơn phương tuyên bố độc lập là không vi phạm quyền tự quyết của các dân tộc đã từng được ghi trong Hiến chương LHQ. *Ba là*, cũng trong năm 2010, Tòa án pháp lý quốc tế công nhận quyền của Cộng hòa Kosovo đơn phương tuyên bố độc lập. Với tiền lệ đó, Tòa án quốc tế không có lý do gì để phản đối quyền tự quyết của Cộng hòa tự trị Crimea đơn phương tuyên bố độc lập. *Bốn là*, dựa trên cơ sở lịch sử. Cộng hòa tự trị Crimea vốn dĩ là một phần lãnh thổ của Nga. Người dân Crimea đã phải cam chịu hai quyết định sai lầm về pháp lý. Trước hết là quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô N. Khrushchev “tặng” Crimea cho Ucraina vào năm 1954 mà không cần trưng cầu ý dân ở Nga cũng như ở Ucraina, là trái với Hiến pháp Nga và luật pháp quốc tế. Sau khi Liên Xô tan rã, Tổng thống Nga Boris Yeltsin lại một lần nữa đưa ra quyết định trao Crimea cho Ucraina, cũng là trái với pháp luật Nga, pháp luật Ucraina và luật pháp quốc tế. Hiện nay, người dân Crimea quyết định sửa hai cái sai đó và tách khỏi Ucraina.

Trong bài phát biểu trước hai viện của Quốc hội Nga về kết quả trưng cầu ý dân của Crimea, Tổng thống V. Putin khẳng định rằng quyết định của ông N. Khrushchev cũng như ông Boris Yeltsin không dựa vào kết quả trưng cầu ý dân là trái với Hiến pháp Liên Xô và Nga. Theo Tổng thống V. Putin, một trong những hậu quả của sự kiện Liên Xô tan rã là hàng triệu người Nga chỉ sau một đêm thức giấc đã trở thành Nga kiều, bỗng chốc trở thành cộng đồng dân tộc thiểu số ở Ucraina và những nước cộng hòa Xô viết trước đây, còn dân tộc Nga đã trở thành một trong những dân tộc bị chia cắt lớn nhất và hiện phải sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Trong bối cảnh đó, người dân Crimea nói rằng vào năm 1991 họ bị trao tay chẳng khác nào những củ khoai tây!

Thế nhưng, để cô lập Nga, một số nước được Mỹ bảo trợ đã trình lên HĐBA LHQ bản dự thảo nghị quyết về vấn đề “Toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina”. Dự thảo nghị quyết này đã không được thông qua do bị Nga phủ quyết, còn Trung Quốc bỏ phiếu trắng. Mặc dù vậy, để cô lập Nga về chính trị, Mỹ đã bảo trợ cho một số nước trình nội dung dự thảo nghị quyết về vấn đề “Toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina” lên Đại hội đồng LHQ. Hành động này có hai khía cạnh pháp lý đáng chú ý. *Một là*, đây là hành động trái với Hiến chương LHQ, trong đó quy định Đại hội đồng LHQ không có thẩm quyền xem xét những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐBA LHQ như vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ quốc gia, hay chiến tranh và hòa bình. *Hai là*, nghị quyết của Đại hội đồng LHQ dù có được thông qua cũng không có giá trị pháp lý. Sở dĩ một số nước phương Tây vẫn quyết định đưa vấn đề này ra bỏ phiếu tại Đại hội đồng LHQ là do họ muốn cô lập Nga. Kết quả là, ngày 27/3/2014, Đại hội đồng LHQ đã bỏ phiếu thông qua Nghị quyết số 262 với nội dung “khẳng định toàn vẹn lãnh thổ, độc lập của Ucraina và không thừa nhận cuộc trưng cầu ý dân về độc lập của khu vực Crimea”. Nghị quyết số 262 nhận được 100 phiếu thuận, 11 phiếu chống và 58 phiếu trắng. Các nước bỏ phiếu chống gồm Nga, Armenia, Belarus, Bolivia, Nicaragua, Cuba, Syria, Xudan, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Venezuela và Zimbabwe. Còn Ấn Độ, Brasil, Nam Phi và Trung Quốc (thuộc Nhóm BRICS) bỏ phiếu trắng, 24 nước không tham gia bỏ phiếu. Theo các chuyên gia pháp lý quốc tế, con số 24 nước không tham gia bỏ phiếu không được tính vào số những nước ủng hộ Nghị quyết số 262, nên phải được tính vào danh mục các nước không ủng hộ.

Như vậy, tỷ lệ nước ủng hộ và không ủng hộ Nghị quyết số 262 của Đại hội đồng LHQ là 100/93. Vì thế, phát biểu tại Đại hội đồng LHQ, Đại diện thường trực của Nga tại LHQ, ông Vitaly Churkin tuyên bố, ý đồ của Mỹ muốn cô lập Nga ở LHQ đã thất bại. Trên thực tế, Nga không bị cô lập.

Trước phản ứng và hành động khác thường của một số nước phương Tây chống lại Nga tại diễn đàn LHQ cũng như áp đặt các biện pháp cấm vận Nga liên quan tới sự kiện Crimea, giới phân tích chính trị quốc tế đặt câu hỏi: vì sao số quốc gia ở phương Tây đã từng công nhận quyền của khu vực tự trị Kosovo tách khỏi Liên bang Nam Tư sau cuộc chiến tranh xâm lược quốc gia này do NATO tiến hành vào năm 1999, sau đó đơn phương tuyên bố độc lập vào năm 2008, vừa trái với Hiến pháp Liên bang Nam Tư, vừa không tổ chức trưng cầu ý dân, là “phù hợp với luật pháp quốc tế”, thì nay lại coi quyền tự quyết của Cộng hòa tự trị Crimea được thực hiện thông qua cuộc trưng cầu ý dân minh bạch, công khai, tự nguyện và dân chủ, là “bất hợp pháp”?

Theo giới phân tích pháp lý quốc tế, ở đây có hiện tượng tiêu chuẩn kép. Sở dĩ một số nước phương Tây coi việc Kosovo tuyên bố độc lập là “phù hợp luật pháp quốc tế” vì họ có lợi ích địa - chiến lược ở vùng đất này. Sau khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Nam Tư, tách Kosovo ra khỏi quốc gia này và dựng lên ở đó một chính phủ độc lập, một số nước phương Tây đã biến vùng đất này thành căn cứ quân sự lớn nhất thế giới. Còn Cộng hòa tự trị Crimea và Nga tuy hành động phù hợp luật pháp quốc tế, nhưng Mỹ và các nước phương Tây kiên quyết phản đối, vì hành động đó đi ngược lại lợi ích của họ. Theo Paul Craig Roberts - nguyên Cố vấn của cựu Tổng thống Mỹ R. Reagan, sở dĩ một số nước phương Tây hành động như vậy là do mục tiêu số một mà họ theo đuổi khi ủng hộ các lực lượng đối lập lật đổ Tổng thống Ucraina V. Yanukovych là loại bỏ ảnh hưởng của Nga ở Ucraina và đẩy Nga ra khỏi Crimea - nơi có căn cứ quân sự của Nga ở Biển Đen đã được khẳng định tại Hiệp định ký kết giữa Tổng thống Ucraina, ông V. Yanukovych và Thủ tướng Nga D. Medvedev năm 2010.

Nhận xét về cách ứng xử mang tính áp đặt của Mỹ lên hệ thống pháp lý quốc tế có liên quan tới cuộc khủng hoảng chính trị ở Ucraina và việc Crimea sáp nhập trở về nước Nga, trong bài phát biểu trước hai viện của Quốc hội Nga, Tổng thống V. Putin nhận định: “Cuộc khủng hoảng Ucraina là tấm gương phản chiếu những gì đã và đang diễn ra trên thế giới trong những thập niên gần đây. Sau khi trật tự thế giới hai cực tan rã, thế giới không vì thế mà ổn định hơn. Các thể chế quốc tế chủ chốt không được củng cố và rất đáng tiếc là trong nhiều trường hợp đang bị suy biến. Các đối tác phương Tây của Nga, dẫn đầu là Mỹ, trong chính sách thực tế đã không tuân thủ luật pháp quốc tế mà là quyền của kẻ mạnh. Họ tin tưởng sâu sắc vào quyền tự lựa chọn và quyền đặc biệt của mình, rằng họ được phép quyết định số phận của thế giới, rằng chỉ họ mới luôn luôn đúng. Họ hành động một cách tùy thích: chỗ này, chỗ kia họ sử dụng vũ lực chống lại các quốc gia có chủ quyền, xây dựng các liên minh dựa trên nguyên tắc “anh không theo chúng tôi nghĩa là anh chống lại chúng tôi”. Để hợp pháp hóa hành động xâm lược, họ hủy hoại những nghị quyết cần thiết của các tổ chức quốc tế. Nếu vì một vài lý do nào đó mà ý đồ này của họ không thực hiện được, thì họ phớt lờ luôn cả LHQ lẫn HĐBA LHQ nói chung. Điều này đã xảy ra ở Nam Tư năm 1999. Thật khó tin rằng vào cuối thế kỷ

XX mà một thủ đô ở châu Âu là Belgrade lại bị oanh kích bằng tên lửa và bom kéo dài trong nhiều tuần, và sau đó là đến cuộc can thiệp vũ trang thực sự. Phải chăng có nghị quyết của HĐBA LHQ về vấn đề này cho phép họ hành động như vậy? Không hề có bất cứ nghị quyết nào. Và rồi sau đó, đến lượt Afghanistan, Iraq; họ vi phạm thô bạo nghị quyết của HĐBA LHQ về Libya, khi thay vì chỉ áp đặt cái gọi là “vùng cấm bay” thì họ dội bom luôn xuống đất nước này”.

Tổng thống Nga V. Putin nhận định: “Chính sách kiềm chế Nga đã từng kéo dài từ thế kỷ XVIII, XIX, XX vẫn còn được duy trì đến tận ngày nay. Họ luôn tìm mọi cách dồn chúng ta vào góc tường, bởi chúng ta có lập trường độc lập và kiên quyết bảo vệ lập trường này và bởi chúng ta gọi mọi thứ đúng như bản chất và không tham gia những trò đạo đức giả. Nhưng tất cả đều có giới hạn của mình. Trong trường hợp Ucraina, các đối tác phương Tây của chúng ta đã vượt qua giới hạn, họ hành động một cách thô bạo, vô trách nhiệm, thiếu chuyên nghiệp. Ngày nay cần phải chấm dứt cơn cuồng loạn này, vứt bỏ lối khoa trương thời Chiến tranh lạnh và thừa nhận thực tế hiển nhiên rằng, Nga là một quốc gia độc lập tự chủ, tích cực tham gia đời sống quốc tế, cũng giống như các nước khác, Nga có các lợi ích quốc gia mà các nước phải tính đến và tôn trọng. Hơn nữa, chúng ta cảm ơn tất cả những người đã thấu hiểu những hành động của nước Nga ở Crimea”.

Nhận xét về cách ứng xử của Mỹ trong vấn đề Crimea, nguyên Đại sứ Mỹ tại Moscow, ông Jack Matlock - một trong những chuyên gia Mỹ có uy tín hàng đầu chuyên nghiên cứu về các quốc gia trong không gian hậu Xô viết, đưa ra nhận xét: “Một quốc gia như Mỹ đã từng nhiều lần xâm phạm chủ quyền của các quốc gia khác liệu có thể có quyền tuyên bố về sự cần thiết phải tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Ucraina? Người Nga không phải là không có căn cứ để khẳng định rằng Mỹ chỉ quan tâm đến toàn vẹn lãnh thổ của nước khác khi sự quan tâm đó phù hợp với lợi ích của họ mà thôi. Hồ sơ hành động của Mỹ cho thấy, để phục vụ lợi ích của mình, họ đã không đếm xỉa gì đến chủ quyền của nước khác như đã từng được thể hiện rất rõ trong trường hợp họ cùng với các đồng minh NATO xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Liên bang Nam Tư, tự dựng lên rồi sau đó tự công nhận nền độc lập của Kosovo”.

Phản ứng trước hành động của Mỹ cấm vận Nga, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng biện pháp trừng phạt của phương Tây chống Moscow là “không thể chấp nhận được”. Cùng với Trung Quốc, các nước khác không có ý định tham gia mặt trận chống Nga do Mỹ lập ra và khẳng định về sự cần thiết phải tiến hành cải cách triệt để các tổ chức quốc tế và chống lại tư duy “chân lý thuộc về kẻ mạnh” của phương Tây.

Quyết định của Tổng thống V. Putin sáp nhập Crimea về Nga đã làm phá sản đề án địa chính trị của Mỹ ở Ucraina. Cay cú trước thất bại này, ngày 05/12/2014, Hạ viện Mỹ với 411 phiếu thuận, 10 phiếu chống đã thông qua Nghị quyết 758, trong đó có nội dung cáo buộc Nga “xâm lược” Ucraina, từ đó đưa ra đề nghị Chính phủ Mỹ viện trợ quân sự cho Ucraina, yêu cầu NATO và các đối tác của Mỹ chấm dứt hợp tác quân sự với Nga. Hạ viện Mỹ không chỉ yêu cầu Ucraina và EU từ chối hợp tác với Nga, mở rộng các biện

pháp cấm vận chống lại Nga, mà thậm chí còn đề nghị EU và Ucraina không nhập khẩu năng lượng của Nga.

Trong một bài viết với tựa đề “Chính sách đối ngoại chống Nga” đăng trên tờ The American Conservative số ra ngày 09/12/2014, bình luận viên chính trị Patrick Buchanan nhận xét: “Nghị quyết 758 là một nghị quyết chống Nga, đây rầy những cứ liệu bịa đặt và sự ngạo mạn đến tột đỉnh”. Theo Patrick Buchanan, việc Nghị quyết 758 cáo buộc Nga “xâm lược Crimea” là hoàn toàn trái với thực tế vì không có bất kỳ hành động nào của Nga can thiệp từ trên không, trên bộ hay trên biển vào vùng đất này. Người Nga có mặt ở Crimea phù hợp với một hiệp định đã được ký kết với Ucraina, còn việc Nga sáp nhập Crimea chỉ là để khôi phục lại một sự công bằng lịch sử.

6. Mỹ muốn biến Ucraina thành “Afghanistan thứ hai”

Sau khi không đạt được mục tiêu chiến lược hàng đầu và quan trọng nhất là kiểm soát vùng Crimea, Mỹ ráo riết thực hiện kịch bản gây ra cuộc nội chiến ở Ucraina, buộc Nga phải can thiệp quân sự để bảo vệ hàng triệu công dân Ucraina nói tiếng Nga ở miền Đông Nam, biến Ucraina thành “Afghanistan thứ hai”. Chỉ có điều khác là, nếu ở Afghanistan, Mỹ sử dụng mạng lưới khủng bố Al-Qaeda để tấn công các lực lượng của Liên Xô, còn ở Ucraina hiện nay Mỹ sử dụng các đội quân đánh thuê đến từ các nước phương Tây, các lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan, trước hết là tổ chức “Pravy Sektor” (“Cánh hữu”) chống lại Nga. Theo báo chí phương Tây tiết lộ, tổ chức phát xít mới ở Ucraina “Pravy Sektor” là một chi nhánh của mạng lưới khủng bố bí mật của NATO mang tên “Gladio” từng được dựng lên từ thời Chiến tranh lạnh và vẫn phát triển đến tận ngày nay. Ngoài ra, trong hàng ngũ “đội quân thứ năm” của Mỹ ở Ucraina có cả lực lượng khủng bố đã từng được tôi luyện trong các hoạt động tàn sát đẫm máu nhất ở Afghanistan, Iraq và gần đây nhất ở Syria. Báo chí nước ngoài ví các lực lượng khủng bố ở Ucraina là “Al-Qaeda trắng” để phân biệt với mạng lưới khủng bố “Al-Qaeda đen” ở các nước Bắc Phi - Trung Đông.

Có thể nhận thấy nhiều điểm tương đồng giữa tình hình nước Đức dưới thời cầm quyền của các thế lực phát xít theo chủ nghĩa quốc xã trong những 1930-1940 với tình hình Ucraina hiện nay. Trong những năm 1930, nước Đức chịu sự lãnh đạo của Đảng Quốc xã, hiện nay ở Ucraina, các lực lượng đi theo tư tưởng chủ nghĩa phát xít mới nắm giữ các vị trí chủ chốt trong chính quyền Kiev và ráo riết truyền bá hệ tư tưởng của chủ nghĩa quốc xã vào mọi ngóc ngách đời sống xã hội. Tổ chức dân tộc Ucraina, gọi tắt là OUN (The Organization of Ukrainian Nationalists), là lực lượng truyền bá rộng khắp hệ tư tưởng này, để tiến hành cuộc chiến tranh phức hợp chống lại Nga [55,56].

Stepan Bandera, một trong những nhà lãnh đạo của OUN đi theo phát xít Đức chống lại Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã từng được Tổng thống Ucraina, ông V. Yushchenko - người nổi lên trong cuộc “cách mạng cam”, truy tặng danh hiệu “Anh hùng giải phóng dân tộc Ucraina”. Sau đó, Tổng thống Ucraina V. Yanukovych quyết định hủy bỏ danh hiệu này. Chính quyền Kiev được dựng nên sau cuộc đảo chính trong tháng 02/2014 lại phục hồi danh hiệu “Anh hùng giải phóng dân tộc của Ucraina” cho Stepan Bandera. Trên thực tế, sự hồi sinh của chủ nghĩa phát xít mới ở

Ucraina bắt đầu vào cuối những năm 1980. Vào thời điểm đó nổi lên các phong trào hoạt động bí mật của sinh viên ở Lvov - một tỉnh phía tây Ucraina, giáp Ba Lan. Những phong trào này nhận được sự hậu thuẫn của các cựu chiến binh OUN đã từng di cư sang Mỹ và Canada sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Khi Ucraina trở thành nhà nước độc lập vào năm 1991, nhiều nhóm người lạ mặt xuất hiện ở quốc gia này và tự tuyên bố họ là người thừa kế tư tưởng của Stepan Bandera trong những tổ chức phát xít mới như Cộng đồng quốc gia - lực lượng tự vệ nhân dân Ucraina, gọi tắt là UNA-UNSO (Ukrainian National Assembly - Ukrainian People's Self - Defense); Đại hội dân tộc Ucraina (Congress of Ukrainian Nationalists), Những nhà yêu nước Ucraina (Patriot of Ucraina); Đảng quốc xã Ucraina (Ucraina Social - Nationalist Party). Năm 2005, Đảng quốc xã Ucraina đổi tên thành Đảng hữu cực tự do Liên hiệp toàn Ucraina (All - Ukrainian Union Svoboda).

Ngoài ra, còn có Đảng dân tộc xã hội Ucraina, gọi tắt là SNPU (Social - National Party of Ucraina); Cộng đồng xã hội - dân tộc Ucraina, gọi tắt là SNA (Social - National Assembly of Ucraina); Tổ chức toàn Ucraina mang tên Stepan Bandera - Trizub (Stepan Bandera All - Ukrainian Organization)”; Tổ chức toàn Ucraina dành cho những người Cozak (The All - Ukrainian organization Sich). Tất cả đều ủng hộ tư tưởng xây dựng một nhà nước độc tài thuần chủng cùng với nền chuyên chế dân tộc chủ nghĩa hà khắc. Sau khi lên nắm quyền ở Kiev sau cuộc đảo chính trong tháng 02/2014, Arseniy Yatsenyuk ở cương vị Thủ tướng, Alexander Turchinov - Chủ tịch Quốc hội và Petro Poroshenko - Tổng thống, đã ghi nhận công lao của những người theo chủ nghĩa phát xít mới và dân tộc cực đoan trong cuộc đảo chính này. Valentin Nalivaichenko - một nhân vật có mối liên kết chặt chẽ với tổ chức “Trizub” - thành phần chính của Đảng phát xít mới “Pravy Sector” và là một đảng chính trị theo chủ nghĩa dân tộc Ucraina, được chính phủ mới ở Ucraina bổ nhiệm làm người đứng đầu cơ quan an ninh Ucraina.

Trong thành phần nội các mới của Ucraina còn có Andriy Parubiy - người sáng lập phong trào chính trị cực đoan “Người yêu nước Ucraina” và Đảng cực hữu Ucraina, được bổ nhiệm một vị trí trong Hội đồng quốc phòng và an ninh quốc gia Ucraina; Igor Smeshko - người sáng lập tổ chức mang tên “Cozac” - một thành phần thuộc lực lượng dân tộc cực hữu Ucraina, được bổ nhiệm làm cố vấn của tổng thống và Chủ tịch Ủy ban Tình báo trực thuộc tổng thống; Sergey Kvit - một nhân vật đã từng hô hào cấm sử dụng tiếng Nga khi đang theo học tại Học viện Mohyla Kiev, được bổ nhiệm vào vị trí Bộ trưởng Bộ Giáo dục Ucraina; Shvaika và Andrey Mohnik - thành viên Đảng phát xít mới “Svoboda” được giao nhiệm vụ quản lý Bộ Nông nghiệp sinh thái và tài nguyên thiên nhiên.

Yuri Mikhalchishin, thành viên của Quốc hội Ucraina và là một trong những nhà tư tưởng hàng đầu của Đảng “Svoboda” được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc cơ quan an ninh Ucraina (SBU) với vai trò chính là làm công tác tư tưởng và nghiên cứu. Yuri Mikhalchishin đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến và truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa phát xít từ các bài phát biểu của Goebbels - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Tuyên truyền của Đức Quốc xã, trong xã hội Ucraina hiện nay. Valentin Nalivaichenko, một người đã từng bảo trợ cho tổ chức phát xít mới “Trizub” trong nhiều năm qua, nay được giao nhiệm vụ Giám đốc cơ quan phản gián Ucraina. Còn rất nhiều người khác có tư

tưởng dân tộc cực đoan và phát xít mới được chính quyền mới ở Kiev giao nắm giữ các vị trí tuy kém cạnh hơn nhưng lại đóng vai trò rất quan trọng là truyền bá và gieo rắc tư tưởng của chủ nghĩa phát xít mới vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục và quân sự của Ucraina.

Tương tự như Gestapo, cơ quan mật vụ khét tiếng của Đức Quốc xã dưới thời cầm quyền của Hitle, Cơ quan an ninh Ucraina không thuộc quyền kiểm soát của Tòa án hành chính. Nếu ai đó muốn phản đối hoạt động của cơ quan này đều không thể đệ đơn lên tòa án giống như trường hợp của các cơ quan nhà nước khác. Theo cách thức của Gestapo, Cơ quan an ninh Ucraina hoàn toàn có quyền bắt giữ ai đó ngay cả khi chưa có quyết định của Tòa án. Nalivaichenko - người lãnh đạo Cơ quan an ninh Ucraina, từ lâu đã nổi danh bởi những hình thức tra tấn và đánh đập tàn bạo, dã man hơn cả thời kỳ Trung Cổ.

Như vậy, hiện nay đang tồn tại một nhà nước của chủ nghĩa phát xít mới ngay giữa lòng châu Âu, đang đầu độc dân chúng Ucraina bằng chiến dịch truyền bá và khắc sâu những tư tưởng dân tộc cực đoan, dân tộc thượng đẳng, tuyên truyền tư tưởng diệt trừ những người bất đồng chính kiến và theo đuổi giấc mộng đưa Ucraina sở hữu vũ khí hạt nhân. Có thể thấy, nếu trong những năm 1930-1940, các tập đoàn tài phiệt Mỹ đã từng nuôi dưỡng và ủng hộ Hitle cùng với chủ nghĩa Quốc xã cầm quyền ở Đức, sau đó dùng lực lượng này phát động chiến tranh thế giới thứ hai để hủy diệt Liên Xô, thì ngày nay các tập đoàn tài phiệt Mỹ cũng đang sử dụng chủ nghĩa phát xít mới ở Ucraina làm công cụ không chỉ tàn phá nước Nga mà còn làm suy yếu châu Âu để duy trì quyền bá chủ thế giới của họ, đẩy châu Âu tới trước nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

7. Cấm vận - hình thái mới của chiến tranh phức hợp Mỹ - Nga

Thực tiễn thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI chứng tỏ, cấm vận là một trong những vũ khí của chiến tranh phức hợp để tiến hành cạnh tranh địa chính trị và Mỹ là quốc gia đứng đầu trong các nước sử dụng loại hình chiến tranh này [57]. Theo tính toán của Tổng thống B. Obama, các biện pháp cấm vận Nga được khởi đầu từ khi Tổng thống V. Putin sáp nhập Crimea sẽ khiến nền kinh tế Nga “vỡ vụn”. Theo toan tính của giới cầm quyền ở Washington, chiến dịch của Mỹ và đồng minh cấm vận Nga sẽ đưa quốc gia này lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, khiến người dân Nga nổi loạn và đứng lên chống lại Tổng thống V. Putin, từ đó buộc Moscow phải chấp nhận sự sắp đặt của Washington.

Các biện pháp cấm vận của Mỹ và đồng minh nhằm vào Nga trong nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực tài nguyên năng lượng, Mỹ lôi kéo các nước trong Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) gia tăng sản xuất và tung ra thị trường thế giới khối lượng sản phẩm vượt quá nhu cầu để hạ giá dầu từ mức gần 100 USD/thùng xuống tới mức dưới 40 USD/thùng. Đây là đòn hiểm độc đã từng được Mỹ áp dụng với Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Ngoài ra, Mỹ và phương Tây còn cấm chuyển giao kỹ thuật và sản phẩm dùng cho các dự án khai thác tài nguyên ở vùng biển sâu, thềm lục địa Bắc Cực, khí đá phiến của những doanh nghiệp năng lượng then chốt của Nga như Novatek, Lukoil, Rosneft, Surgutneftegas, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc cung cấp tài chính cho các công ty này. Mỹ còn trừng phạt những công ty nào có quan hệ với Tổng thống V.

Putin và các doanh nghiệp kinh doanh tại Crimea. Hàng loạt quan chức cấp cao và giới doanh nghiệp thân cận với Tổng thống V. Putin đều lần lượt bị Mỹ và phương Tây đưa vào “danh sách đen” và bị trừng phạt.

Trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng Đầu tư châu Âu quyết định đóng băng hàng loạt dự án tài chính của Nga. Mỹ và Canada ngăn chặn sự hỗ trợ về nghiệp vụ đầu tư của Ngân hàng Thế giới đối với Nga và tuyên bố không được cung cấp tín dụng hoặc mua trái phiếu có giá trị của một loạt danh sách ngân hàng và công ty của Nga như OAO VTB Bank, Gazprombank, Sberbank, Ngân hàng Nông nghiệp Nga, Ngân hàng Moscow và 4 ngân hàng tư nhân nhỏ khác. Trong lĩnh vực hợp tác kỹ thuật quân sự như điện tử, laser, hàng không, chế tạo tàu, chế tạo toa tàu hỏa, vũ khí v.v, Mỹ và các nước phương Tây cấm vận đối với các doanh nghiệp và cơ quan nghiên cứu của Nga.

Theo dự báo của Phó Thủ tướng thứ nhất của Nga, ông Alexei Kudrin, việc giảm giá dầu sẽ làm suy yếu nghiêm trọng vị thế của đồng Ruble, giảm đáng kể GDP của Nga vốn phụ thuộc vào thu nhập từ xuất khẩu dầu mỏ, đưa nền kinh tế Nga rơi vào tình trạng trì trệ trong 3-4 năm hoặc lâu hơn. Trong vòng 20 năm tới, đồng Ruble của Nga không thể trở thành đồng tiền dự trữ của khu vực và trong nhiều lĩnh vực. Rõ ràng, các nước phương Tây đã chọn tấn công đúng “điểm huyệt” của nền kinh tế Nga vốn vẫn còn quá phụ thuộc vào ngành năng lượng. Theo tính toán của các chuyên gia kinh tế phương Tây, Nga cần giá dầu ở mức 105 USD/thùng mới đủ để cân bằng chi tiêu ngân sách. Do nguồn thu từ dầu khí chiếm gần một nửa thu nhập của chính phủ và hơn 60% kim ngạch xuất khẩu (khoảng 530 tỷ USD) của cả nước, sự sụt giảm giá dầu có tác động đáng kể đến nền kinh tế Nga. Ngoài ra, chi tiêu công của Nga quá phụ thuộc vào thu nhập từ xuất khẩu dầu khí. Nếu nguồn thu này bị giảm đáng kể, các khoản nợ của Chính phủ Nga sẽ tăng khoảng 10%/năm. Sự trừng phạt của phương Tây đã làm cho Nga gặp khó khăn chưa từng có kể từ đầu thế kỷ XXI.

Tuy nhiên, Nga không dễ dàng bị khuất phục trước áp lực cấm vận của Mỹ và phương Tây. Chính phủ Nga đã áp dụng nhiều biện pháp đối phó có hiệu quả với tác động tiêu cực từ cấm vận. Đó là, Ngân hàng Trung ương Nga quyết định tăng mạnh lãi suất cơ bản thêm 6,5%, từ 10,5% lên 17%/năm; triển khai gói giải pháp để chống lại nguy cơ lạm phát và phá giá như tăng tái cấp vốn ngoại tệ cho các ngân hàng, bảo đảm cân bằng cung cầu ngoại tệ thông qua cung cấp khả năng thanh toán ngoại tệ khi cần thiết. Về khả năng sử dụng nguồn dự trữ ngoại tệ, Nga vẫn còn 420 tỷ USD. Chính phủ Nga khẳng định có đủ dự trữ ngoại tệ và các công cụ thị trường để ổn định tình hình kinh tế và vượt qua khó khăn do tác động của các lệnh trừng phạt, thậm chí thoát khỏi sự phụ thuộc vào xuất khẩu dầu mỏ. Nga còn sử dụng một công cụ khác để đối phó cấm vận là nguồn vàng dự trữ. Vào thời điểm bị cấm vận vào năm 2014, Ngân hàng Trung ương Nga nắm giữ khoảng 1.169,5 tấn vàng, chiếm khoảng 10% dự trữ ngoại tệ của Nga.

Một biện pháp được cho là có hiệu quả là Nga ngừng nhập khẩu hàng hóa từ phương Tây và chuyển sang tự sản xuất trong nước và nhập khẩu từ các nước châu Á, trước hết là Trung Quốc và các nước khác trong Nhóm các nền kinh tế mới nổi BRICS. Tuy Nga không thể thay thế ngay lập tức sản phẩm và thiết bị của phương Tây,

nhưng chính sách thay thế nhập khẩu đã có tác dụng thúc đẩy lĩnh vực sản xuất trong nước đáp ứng được nhu cầu thị trường, đồng thời có thể chuyển hướng sang nhập khẩu thiết bị và sản phẩm ở những nước không thuộc khối Mỹ và EU. Tổng giá trị thị trường nhập khẩu lương thực, thực phẩm của Nga vào khoảng 10 tỷ USD, trong đó, phương Tây chiếm 50-70%. Sản phẩm của phương Tây sẽ được thay thế bằng sản phẩm của Nga hoặc các nước không thuộc phương Tây. Để thúc đẩy sản xuất trong nước, Nga áp dụng các biện pháp giảm thuế, thậm chí miễn thuế, để thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường; thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách nới lỏng lãi suất để ứng phó với biến động của tỷ giá hối đoái. Chính phủ Nga còn áp dụng chính sách miễn thuế đất nông nghiệp cho nông dân ở khu vực Đông và Tây Siberi. Để giảm gánh nặng nợ công, Tổng thống V. Putin quyết định cắt giảm nhân sự của Văn phòng Tổng thống, tiết kiệm cho ngân sách tới 10% chi phí dành cho cơ quan này. Việc tinh giản nhân sự Văn phòng Tổng thống đã có tác dụng tạo ra “hiệu ứng hình ảnh” đối với người dân. Họ nhận thấy chính quyền cùng chia sẻ khó khăn với người dân để vượt qua tình trạng suy thoái kinh tế.

Theo Tổng thống V. Putin, trong điều kiện bị cấm vận, khoản thu ngân sách năm 2014 của Nga vẫn vượt 120 tỷ USD, chiếm khoảng 1,9% GDP. Ông cho biết, trong năm 2014, dù bị cấm vận, kinh tế Nga vẫn tăng trưởng 0,6%, trong đó xuất siêu tăng từ 13,3 tỷ USD đến 14,84 tỷ USD; ngành công nghiệp tăng trưởng 0,7%; ngành nông nghiệp bội thu và tăng trưởng 3,3%. Kết quả là, mặc dù bị Mỹ và phương Tây cấm vận, kinh tế Nga năm 2014 cơ bản vẫn ổn định.

Tuy có gặp khó khăn trong đời sống trong điều kiện bị cấm vận, người dân Nga vẫn không xuống đường biểu tình đòi lật đổ Tổng thống V. Putin như tính toán của Mỹ và phương Tây. Tỷ lệ ủng hộ Tổng thống V. Putin vẫn duy trì ở mức cao trên 80%. Đây là kỷ lục tín nhiệm mà không một nguyên thủ quốc nào ở Mỹ và phương Tây có được. Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế châu Âu, các biện pháp cấm vận từ bên ngoài thậm chí là cơ hội lịch sử để Nga khai thác các tiềm năng vô tận nhằm bứt phá vươn lên và trở thành siêu cường mới. Một số chuyên gia kinh tế Mỹ tới khảo sát thị trường Nga và họ hết sức ngạc nhiên trước sự phong phú chưa từng có của các sản phẩm nội địa trên các quầy hàng và siêu thị. Họ dự báo, sau 5-10 năm nữa, thực phẩm chất lượng cao của Nga có thể cạnh tranh ngang hàng với các hàng hóa tương tự của phương Tây. Tổng thống V. Putin đã từng nhận định, “nhờ có” các biện pháp cấm vận của phương Tây, ngành nông nghiệp Nga không chỉ đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân nước này mà còn trở thành nguồn xuất khẩu quan trọng và đáng kể của nền kinh tế Nga.

Phương Tây không thể hiểu được tính cách của người Nga đã từng được thể hiện sinh động ở khả năng chịu đựng vô song và quật khởi trong cuộc bao vây nhiều tháng liền của phát xít Đức ở thành phố Leningrad trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Họ cũng không hiểu được sức mạnh vô biên của người lính Nga trong tình thế bị quân Đức dồn tới sát bờ sông Volga, đã bất ngờ mở cuộc phản công vô cùng dũng mãnh, đánh bật đối phương và giành thắng lợi hoàn toàn, ghi dấu ấn lịch sử về trận quyết chiến chiến lược vĩ đại ở Stalingrad làm xoay chuyển cục diện Chiến tranh thế giới thứ hai.

Trong khi đó, theo kết quả phân tích khoa học của các chuyên gia kinh tế thế giới, chính các biện pháp cấm vận Nga đã gây thiệt hại nặng nề đối với chính các nước châu Âu, ước tính có thể lên tới hàng trăm tỷ euro. Ngay cả nền kinh tế đầu tàu của EU là Đức cũng bị thiệt hại lớn do tác động ngược từ các biện pháp cấm vận nhằm vào Nga. Đó là chưa kể các nền kinh tế khác trong EU quá phụ thuộc vào nền kinh tế Nga. Thí dụ điển hình là Bulgaria do chịu sức ép của Mỹ đã rút khỏi đề án đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy Phương Nam”. Đáp trả, Tổng thống V. Putin chuyển sang ký hợp đồng xây dựng đường ống dẫn khí đốt với Thổ Nhĩ Kỳ, thay thế đề án này. Trước quyết định bất ngờ này của Tổng thống V. Putin, Bulgaria khẩn cấp đề nghị EU cho phép quay trở lại tham gia “Dòng chảy phương Nam”. Tuy nhiên, quyết định đó đã quá muộn.

Việc Mỹ áp dụng sách lược của Tổng thống Ronald Reagan trong những năm 1980 đối với Liên Xô để thao túng giá dầu, khiến đồng Ruble của Nga mất giá, với toan tính làm sụp đổ nền kinh tế Nga, cũng đã thất bại. Washington và Brussel không tính tới một thực tế là “tuyệt chiêu” này không có hiệu quả vì thu nhập của các công ty Nga từ xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài được tính bằng USD tuy có bị giảm do giá dầu giảm trên thị trường thế giới nhưng lại được bù đắp “nhờ” sự giảm giá mạnh của đồng Ruble trên thị trường trong nước. Do toàn bộ chi phí khai thác dầu của Nga được thanh toán bằng đồng Ruble nên Nga chỉ cần sử dụng một lượng nhỏ USD để chuyển đổi sang đồng Ruble cũng đủ trang trải cho khoản chi phí này. Ngoài ra, chi phí sản xuất dầu ở Nga được tính bằng đồng Ruble, thấp hơn rất nhiều so với chi phí sản xuất dầu từ đá phiến ở Mỹ được tính theo USD, nên giá dầu thấp trên thị trường thế giới gây thiệt hại đối với Mỹ nhiều hơn so với Nga. Vì thế, khi giá dầu giảm mạnh trên thị trường thế giới, hàng loạt công ty thăm dò và khai thác dầu từ đá phiến của Mỹ đã phải ngừng hoạt động, thậm chí phá sản.

Do hoảng loạn trước đồng Ruble giảm giá quá nhanh, những tập đoàn tài chính ở phương Tây đã từng sở hữu khối lượng cổ phần rất lớn của các công ty dầu mỏ và khí đốt của Nga vội vàng bán tháo cổ phiếu của họ do lo ngại bị “trắng tay” một khi kinh tế Nga bị phá sản. Chính vào thời điểm đó, Tổng thống V. Putin ra lệnh cho các ngân hàng Nga tung ra một lượng USD dự trữ để mua hết toàn bộ khối lượng cổ phần đó. Chỉ cần một “nước cờ” này, nước Nga đã thu về quyền kiểm soát nhiều công ty năng lượng của Nga trước đó nằm trong tay các tập đoàn tài chính của phương Tây. Khi đồng Ruble tăng giá trở lại, “những con cá mập tài chính” ở phương Tây nhận ra “nước cờ” này của V. Putin thì đã quá muộn. Ngoài ra, khi đồng Ruble mất giá quá lớn, Tổng thống V. Putin sử dụng một khoản dự trữ USD để chuyển sang đồng Ruble và nhận được khoản ngân sách lớn mà trong điều kiện giá đồng Ruble cao không thể có được, để chi trả lương và chi cho các chương trình phúc lợi xã hội. Do đó, cuộc sống của người dân Nga vẫn được duy trì ở chế độ bình thường và Moscow đã hạn chế được tác động tiêu cực từ bao vây cấm vận của phương Tây.

Về tác động chính trị, nền kinh tế và cả xã hội Nga có bước trưởng thành vượt bậc trước cuộc bao vây cấm vận của Mỹ và phương Tây. Không cần phải tuyên truyền gì nhiều, đa số người dân Nga đã hiểu ra bản chất của những gì ẩn giấu đằng sau những khẩu hiệu tuyên truyền về “giá trị châu Âu”, “văn minh”, “dân chủ” và “nhân quyền”

trong cuộc khủng hoảng Ucraina. Điều này giải thích vì sao uy tín của Tổng thống Nga V. Putin tăng vọt trong bối cảnh Mỹ và phương Tây ráo riết bao vây cấm vận Nga.

Về tác động đối ngoại, bằng hành động bao vây cấm vận Nga, Mỹ đã đẩy Nga liên minh ngày càng bền chặt với Trung Quốc. Một khi Nga liên kết với Trung Quốc thì mọi nỗ lực chống phá Moscow sẽ trở nên vô nghĩa. Ngoài ra, Tổng thống V. Putin đã có bước cải thiện đáng kể quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ - một thành viên của NATO do Mỹ đứng đầu, bằng việc hai nước ký “hợp đồng thế kỷ” về khí đốt. Nga cũng cải thiện và tăng cường quan hệ với nhiều nước trên thế giới, từ châu Á, tới châu Âu, Trung Đông, châu Phi và Mỹ Latinh mà không hề bị cô lập.

Do các biện pháp cấm vận Nga liên quan tới cuộc khủng hoảng Ukraina đã không thể đưa Nga lâm vào khủng hoảng, Mỹ lại tiếp tục áp dụng một quỹ kế khác. Ngày 02/8/2017, Quốc hội Mỹ thông qua Đạo luật H.R.3364 cấm vận Nga được Tổng thống Donald Trump phê chuẩn. Đạo luật này được thông qua ngay trước thềm cuộc bầu cử tổng thống Nga vào đầu năm 2018 nhằm ngăn cản V. Putin trở thành chủ nhân Điện Kremlin lần thứ 4, thậm chí vĩnh viễn loại bỏ ông ra khỏi bàn cờ chính trị quốc tế. Để thực hiện quỹ kế này, Washington đã gán cho V. Putin rất nhiều “tội danh”. Nếu so với các “tội danh” của nguyên thủ nhiều nước trên thế giới đã từng bị Mỹ loại bỏ triệt để thì “tội danh” của V. Putin còn nghiêm trọng hơn. Dĩ nhiên, tất cả những “tội danh” đó đều là bịa đặt, được dàn dựng, hoàn toàn không có trong thực tế như V. Putin “phá vỡ trật tự thế giới do Mỹ lãnh đạo”, “can thiệp vào cuộc bầu cử ở Mỹ”, “ủng hộ nhà lãnh đạo khát máu ở Syria Bashar al-Assad”; “nước Nga dưới quyền lãnh đạo của V. Putin là quốc gia xâm lược”, ngăn cản quyền tự do báo chí... “Tội danh” của Tổng thống V. Putin “lớn và nghiêm trọng” tới mức, theo Tổng thống Mỹ B. Obama, tương đương với đại dịch Ebola và tổ chức khủng bố IS. Còn Thượng nghị sĩ Mỹ John McCain, Chủ tịch Ủy ban Quân lực của Thượng viện Mỹ còn đi xa hơn cả Tổng thống B. Obama khi ông nhận định: “V. Putin còn nguy hiểm hơn cả IS” [59,60].

Mục tiêu then chốt và quan trọng nhất của Đạo luật H.R.3364 là nhằm cô lập Tổng thống V. Putin khỏi giới tinh hoa chính trị và các doanh nhân của Nga - những người từ trước tới nay luôn nhiệt thành ủng hộ đường lối của chủ nhân điện Kremlin. Đạo luật H.R.3364 xác định, các cơ quan kiểm soát của Mỹ có 4 nhiệm vụ. Đó là, (i) Căn cứ vào mức độ gắn bó với chế độ cầm quyền hiện nay của Tổng thống V. Putin để phát hiện những nhân vật có ảnh hưởng trong nền chính trị Nga; (ii) Xác định tình trạng tài sản của các cá nhân nêu trong nhiệm vụ thứ nhất; (iii) Đánh giá mối quan hệ giữa các quan chức chính phủ và các cá nhân trong giới tinh hoa chính trị của Nga với Tổng thống V. Putin; (iv) Phát hiện “dấu hiệu tham nhũng” của các cá nhân nói trên, đồng thời xác định nguồn thu nhập của họ cũng như các thành viên trong gia đình họ và bạn bè thân thích gần xa. Điều 241 của Đạo luật H.R.3364 xác định, trong vòng 180 ngày kể từ khi văn kiện này có hiệu lực, cũng có nghĩa là tới trước tháng 02/2018 là thời điểm bắt đầu diễn ra chiến dịch tranh cử tổng thống ở Nga, Bộ trưởng tài chính Mỹ phối hợp với Giám đốc Cục an ninh quốc gia và Bộ trưởng ngoại giao sẽ phải trình Quốc hội Mỹ các bản báo cáo chi tiết về hoạt động tài chính của các cá nhân trong giới tinh hoa của nước Nga, trước hết là các cá

nhân vật trong bộ máy lãnh đạo của Bộ ngoại giao, Bộ Quốc phòng Nga và các quan chức chính trị quan trọng của Nga.

Hành động này của phía Mỹ được giải thích là nhằm “chống tham nhũng”, theo đó Washington sẽ tiến hành các biện pháp kiểm tra và xác minh “yếu tố tham nhũng” trong hoạt động tài chính của tất cả các cá nhân giữ cương vị trong bộ máy chính trị của nước Nga, trong đó có tất cả thành viên của Chính phủ, các nghị sĩ Quốc hội, các doanh nhân và các nhà chính trị khác. Phía Mỹ cho rằng, trong quá trình hội nhập vào phương Tây sau khi Liên Xô tan rã, giới tinh hoa ở Nga bằng cách này hay cách khác đều có tài sản được lưu giữ ở nước ngoài. Đạo luật H.R.3364 còn cho phép điều tra về các hoạt động liên doanh của các doanh nhân Nga không chỉ ở Mỹ mà còn ở các quốc gia khác; yêu cầu kiểm tra, đánh giá kết quả toàn bộ quá trình tư nhân hóa ở Nga, từ đó sẽ cấm vận đối với bất kỳ công ty nào mà trong đó còn có sự tham gia của nhà nước, dù chỉ là ở mức thấp nhất. Quy định này có liên quan tới các công ty tư nhân mà trong đó có con cháu hoặc người có quan hệ thân thích với Tổng thống V. Putin hoặc các bạn của ông hiện đang giữ cương vị lãnh đạo trong hệ thống chính trị của Nga.

Để lôi kéo các đồng minh và đối tác tham gia vào chiến dịch cấm vận này chống phá Nga, Đạo luật H.R.3364 xác định NATO và EU cần phải có trách nhiệm hợp tác với Mỹ để phát hiện “yếu tố tham nhũng” liên quan tới tất cả các quan chức trong giới tinh hoa và các công ty của Nga. Riêng đối với các nước NATO, Mỹ sẽ căn cứ vào các điều khoản trong Hiệp ước thành lập liên minh này để yêu cầu họ phải hợp tác trong việc cung cấp thông tin để điều tra về “dấu hiệu tham nhũng” của các công dân Nga.

Như vậy, Đạo luật H.R.3364 là một dạng tối hậu thư đối với giới tinh hoa ở Nga đang trực tiếp điều hành hoặc tham gia bộ máy điều hành nhà nước, cũng như có quan hệ và ảnh hưởng tới những người đó. Nếu những người này không chống lại, thậm chí không đòi phế truất Tổng thống V. Putin, thì tất cả tài sản của họ sẽ bị Mỹ phong tỏa hoặc tịch thu toàn bộ tài sản. Theo số liệu của Cục Điều tra Kinh tế Quốc gia Mỹ, tài sản cất giấu ở nước ngoài của người Nga vào khoảng trên 1.000 tỷ USD, nhiều gấp 3 lần tổng số dự trữ ngoại tệ của nước này (khoảng 350 tỷ USD), tập trung ở các nước Anh, Thụy Sĩ, Síp và các nước [61].

Giới tinh hoa của nước Nga giờ đây phải đứng trước sự lựa chọn: hoặc là không ủng hộ Tổng thống V. Putin, thậm chí là chống lại ông, để nhận được sự “thương hại” của Mỹ, hoặc tiếp tục ủng hộ Tổng thống V. Putin và sẽ bị Mỹ phong tỏa toàn bộ tài sản ở nước ngoài. Giới cầm quyền ở Mỹ hy vọng, sau khi loại bỏ V. Putin, họ dựng lên trong điện Kremlin một nhân vật chấp nhận luật chơi của Washington. Bằng cách đó, Washington sẽ loại bỏ được nước Nga - cản trở lớn nhất đối với tham vọng của Mỹ tiếp tục duy trì quyền bá chủ thế giới [62].

Trước khi diễn ra cuộc bầu cử tổng thống ở Nga vào ngày 18/3/2018, Mỹ đã tung ra gói cấm vận mới, trong đó bổ sung một lãnh đạo cao cấp và một số công ty năng lượng của Nga vào danh sách các chủ thể bị trừng phạt, với toan tính có thể gây rối loạn tình hình chính trị và kinh tế - xã hội Nga và giảm uy tín của tổng thống V. Putin trong cuộc bầu cử. Trong danh sách các chủ thể bị cấm vận lần đó có Thứ trưởng Bộ Năng lượng

Nga Andrey Cherezov, Giám đốc Công ty Technopromexport - ông Sergey Topor - Gilka và nhiều công ty thuộc tập đoàn sản xuất dầu mỏ và khí đốt Surgutneftegaz.

Đặc biệt, để phá hoại cuộc bầu cử tổng thống ở Nga, Mỹ cùng với Anh và các đồng minh trong NATO dàn dựng vụ “Nga sử dụng vũ khí hóa học sát hại điệp viên hai mang Sergei Skripal và con gái người Nga Yulia” để lấy cớ đó phát động cuộc chiến tranh ngoại giao nhằm trục xuất 150 nhà ngoại giao của Nga. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh ngoại giao này của Mỹ và phương Tây đã bộc lộ sự giả dối sau khi các nhà khoa học thuộc Phòng thí nghiệm chất độc hóa học của Bộ Quốc phòng Anh tại căn cứ Porton Down thừa nhận họ không thể chứng minh loại chất độc nghi được sử dụng để tấn công cựu điệp viên Nga có nguồn gốc từ Nga như cáo buộc của chính phủ Anh trước đó [63]. Tuy nhiên, không chịu thừa nhận thất bại, Mỹ lại tiếp tục áp đặt một gói cấm vận mới để “biểu thị sự đoàn kết với đồng minh Anh” trong vụ Sergei Skripal. Mức độ gắt gao của gói cấm vận mới này có thể là nghiêm trọng chưa từng có trước đó, được thể hiện ở danh sách các chủ thể bị Mỹ cấm vận, gồm hai nhóm đối tượng.

Nhóm 1 gồm các tỷ phú - doanh nhân, trong đó nổi lên Oleg Deripaska; Suleiman Kerimov; Kirill Shamalov; Viktor Vekselberg; Igor Rotenberg; Giám đốc Tập đoàn khí đốt Gazprom, ông Alexey Miller; Chủ tịch Ngân hàng VTB Andrey Kostin; các công ty Rosoboronexport, EN+Group, Renova, Gazprom Bureniye, Enpivi Engineering... Theo Mỹ, nhóm đối tượng này ủng hộ Tổng thống V. Putin trong những nỗ lực “phá hoại nền dân chủ của phương Tây” và cũng nhận được nhiều bổng lộc từ Điện Kremli.

Nhóm 2 gồm những nhân vật chủ chốt trong giới tinh hoa chính trị thuộc bộ máy quyền lực của Tổng thống V. Putin như Thư ký Hội đồng An ninh Nikolai Patrushev; Giám đốc Cơ quan quản lý báo chí, công nghệ thông tin và truyền thông Nga “Roskomnadzor” Alexander Zharov; Chỉ huy trưởng Lực lượng vệ binh quốc gia Rosgvardii Viktor Zolotov; Giám đốc Viện Nghiên cứu chiến lược Nga Mikhail Fradkov; Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Hội đồng Liên bang Konstantin Kosachev; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vladimir Kolokoltsev; người đứng đầu Bộ phận hợp tác kinh tế và xã hội với Cộng hòa Abkhazia và Nam Ossetia, ông Oleg Govorun.

Nhận định về gói cấm vận mới nhất này của Mỹ, Chủ tịch Liên minh các nhà công nghiệp và doanh nhân của Nga, ông Alechsander Shokhin, cho biết: “Trong cuộc gặp Đại sứ của Mỹ ở Moscow, ông John Huntsman, tôi nói thẳng với ông ấy rằng, tất cả mọi nỗ lực phá hoại Nga của các ông đều sẽ phản tác dụng. Hiện nay, tất cả chúng tôi ở Nga, từ các chính khách đến các tỷ phú, đều nhận thấy các vị là những kẻ phá hoại nguy hiểm nhất đối với các thể chế và quá trình cải cách ở Nga. Không ai tin các vị để chống lại V. Putin. Các tỷ phú và doanh nhân ở Nga hiện nay là “các giám đốc đỏ không có thể đảng”. Họ trung thành với vị tổng tư lệnh của chúng tôi và sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của ông ấy, dù có bị thiệt hại về kinh tế. Các vị nên biết, cuộc “cách mạng phẩm giá” như ở Ucraina sẽ không lặp lại ở Nga”. Cuối cùng, ông Alechsander Shokhin kết luận: “Đối thủ địa chính trị của chúng tôi vẫn không chịu nhận ra điều đó. Vì thế, họ vẫn tiếp tục rung cây táo để nhặt quả rơi mà không biết rằng trên cái cây ấy từ lâu đã không còn quả ngọt dành cho họ nữa” [64]. Trong cuộc bầu cử tổng thống Nga này 18/3/2018, V. Putin đắc

cử nhiệm kỳ thứ 4 với trên 77% tổng phiếu bầu mà không cần đến bầu cử vòng hai. Thắng lợi này của Tổng thống V. Putin chứng tỏ quỹ kế của Mỹ đã thất bại.

Tuy nhiên, Mỹ vẫn tiếp tục chính sách cấm vận Nga. Từ ngày 06/4/2018, Bộ Ngân khố Mỹ bắt đầu áp đặt lệnh trừng phạt mới đối với 38 doanh nhân, quan chức chính phủ và công ty Nga với cáo buộc họ “ủng hộ nỗ lực của V. Putin phá hoại nền dân chủ của phương Tây”. Trong chiến dịch cấm vận mới, Mỹ chuyển trọng tâm vào mục tiêu phá hoại dự án đường ống dẫn khí đốt Dòng chảy phương Bắc-2 giữa Nga với EU, trước hết là với Liên bang Đức.

Dòng chảy phương Bắc-2 là dự án hợp tác với tổng số tiền đầu tư lên tới 11 tỷ USD giữa Tập đoàn năng lượng khổng lồ Gazprom của Nga với 5 công ty châu Âu là Engie, OMV, Shell, Uniper và Wintershall Dea để đưa khí đốt từ Nga được chuyển tải theo đường ống đặt trên đáy biển Baltic tới châu Âu. Trong đó, 50% kinh phí do Gazprom cung cấp, số tiền còn lại chia đều cho các công ty châu Âu. Dự kiến, sau khi đi vào hoạt động, hai nhánh đường ống dẫn khí đốt của dự án này sẽ chuyển tải 55 tỷ mét khối khí đốt hàng năm. Đến đầu năm 2021, dự án đã được hoàn thành tới 97%. Dòng chảy phương Bắc-2 là giai đoạn kế tiếp của dự án Dòng chảy phương Bắc-1 bắt đầu hoạt động từ năm 2012. Chỉ tính riêng trong năm 2020 đã có tới 59,2 tỷ mét khối khí đốt được chuyển từ Nga đến người tiêu dùng châu Âu thông qua dự án này. Điều này là minh chứng thuyết phục về lợi ích của dự án đối với nhu cầu sử dụng năng lượng của người dân châu Âu.

Trong giai đoạn hoàn thiện, Dòng chảy phương Bắc-2 liên tục đối mặt với các biện pháp cấm vận từ Mỹ. Trong những ngày cuối nhiệm kỳ, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã áp đặt các lệnh trừng phạt đối với dự án này với cáo buộc “đe dọa an ninh quốc gia của Mỹ”. Đằng sau lời cáo buộc vô căn cứ này là tham vọng của Washington buộc các nước châu Âu mua khí đốt hóa lỏng chuyển đến từ Mỹ. Ủng hộ lệnh cấm vận của Mỹ, ngày 21/01/2021, Nghị viện châu Âu thông qua nghị quyết yêu cầu EU ngay lập tức ngừng thực hiện dự án Dòng chảy phương Bắc-2 để đáp trả vụ nhà hoạt động đối lập Alexei Navalny bị chính quyền Nga bắt giữ. Tuy nhiên, ngay cả khi nghị quyết trên được Nghị viện châu Âu thông qua, các biện pháp cấm vận đối với Dòng chảy phương Bắc-2 sẽ không được tự động áp đặt vì cần sự phê chuẩn của 27 quốc gia thành viên EU. Đại diện cấp cao về chính sách đối ngoại và an ninh của EU Josep Borrell nói rằng, EU không thể cản trở việc thực hiện dự án này vì đây là sáng kiến của các công ty tư nhân. Ông Borrell lưu ý, Dòng chảy phương Bắc-2 không loại trừ và không đe dọa nguyện vọng đa dạng hóa nguồn năng lượng của EU. Còn Chính phủ của Thủ tướng Đức Angela Merkel đặc biệt coi trọng và quyết tâm bảo vệ dự án Dòng chảy phương Bắc-2 trong bối cảnh các nhà máy điện hạt nhân ở nước này đang dần được đóng cửa.

Từ phía Mỹ, tân Bộ trưởng Ngoại giao Antony Blinken trong nội các của tân Tổng thống Joe Biden, tuyên bố rằng Washington sẽ vẫn tiếp tục chủ trương của Tổng thống tiền nhiệm Donald Trump sẽ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với các công ty và các quốc gia tham gia dự án Dòng chảy phương Bắc-2 với cáo buộc Nga đang có những hành động “phá hoại các lợi ích và các giá trị Mỹ”. Trong số những hành động đó có việc

“Nga can thiệp vào cuộc bầu cử của Mỹ”, “Nga tấn công không gian mạng của chính phủ Mỹ”, “Nga gây bất ổn tình hình ở Ucraina”, “Nga vi phạm nhân quyền” [65]. Tuy nhiên, ông Antony Blinken cho biết, Mỹ vẫn chủ trương tìm cách xây dựng thể ổn định chiến lược với Nga mà bằng chứng là tân Tổng thống Joe Biden quyết định gia hạn thêm 5 năm Hiệp ước hạn chế vũ khí tấn công chiến lược START-3 sẽ hết hiệu lực trong tháng 02/2021. Theo ông Antony Blinken, Mỹ và Nga sẽ phải học cách “chung sống cùng nhau” trên hai mặt trận hợp tác và cạnh tranh.

Trong Thông điệp Liên bang năm 2020, Tổng thống V. Putin khẳng định, hiện nay Nga có đủ tiềm lực và mọi khả năng để làm thất bại mọi toan tính của các thế lực đang theo đuổi tham vọng ngăn cản Liên bang Nga tồn tại và phát triển như một quốc gia có chủ quyền, trong đó kể cả trường hợp phải đáp trả cuộc chiến tranh xâm lược. Do đó, nhiệm vụ trong những năm tới của Nga là tập trung phát triển kinh tế và xây dựng nhà nước xã hội với một số tính chất ưu việt còn hơn cả thời Xô viết. Có thể thấy, đến thời điểm này, Tổng thống V. Putin đã làm phá sản các mục tiêu chiến lược của Mỹ trong cuộc chiến tranh thế giới phức hợp. Cựu Tổng thư ký NATO Anders Fogh Rasmussen nhận định, Tổng thống V. Putin là chuyên gia bậc thầy trong lĩnh vực chiến tranh phức hợp [66]. Còn báo Mỹ *National Review* đăng bài viết nhận định, Tổng thống V. Putin đang giành phần thắng trong cuộc chiến tranh phức hợp với Mỹ [67].

Nhận định về cuộc chiến tranh phức hợp của Mỹ và phương Tây chống Nga, báo *Gramma* - Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Cuba nhận định rằng, thành tựu lớn nhất của Nga và Tổng thống V. Putin chính là đã hóa giải thành công nguy cơ nhân tiên về một cuộc chiến tranh thế giới. Trong đó, nước Nga không ngừng bị Mỹ và phương Tây đe dọa, khiêu khích, cấm vận và bao vây bằng vành đai căn cứ quân sự sát biên giới, gây ra cuộc đảo chính ở Ucraina và biến quốc gia này thành tiền đồn chống phá Nga, buộc Nga phải có phản ứng bằng giải pháp quân sự [68].

Báo *Gramma* cho rằng, bằng nghệ thuật của một nhà chiến lược, Tổng thống V. Putin cùng với đội ngũ lãnh đạo của ông đã ngăn chặn thành công toan tính của phương Tây cài đặt lò thuốc súng vào sát biên giới Nga. Trong đó, Nga đã tăng cường tiềm lực quốc phòng bằng các loại vũ khí hiện đại nhất trong điều kiện bị cấm vận, giá dầu mỏ lao dốc đến mức thấp nhất và nhiều khó khăn khác, đồng thời vẫn duy trì được các thành tựu trong lĩnh vực an sinh xã hội. Phương Tây đã thất bại trong toan tính làm suy yếu nước Nga, thậm chí làm sụp đổ nền kinh tế Nga để kích động làn sóng bạo loạn phản đối Tổng thống V. Putin. Nước Nga không chỉ làm thất bại âm mưu gây chiến tranh của Mỹ và NATO mà còn tăng cường được ảnh hưởng và sự tin cậy trên thế giới, trong đó có các nước Mỹ Latinh, các nước trong Nhóm các nền kinh tế mới nổi BRICS và các nước láng giềng ở Trung Á./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Выступление Генерального секретаря ОБСЕ Томаса Гремिंगера (Bài phát biểu của Greninger tại Hội nghị an ninh quốc tế lần thứ VII ở Matxcova), <https://www.youtube.com/watch?v=CcIv847KsrU>
- [2] Ежегодный доклад за 2018 год (Báo cáo thường niên năm 2018), <https://www.osce.org/files/f/documents/5/9/438029.pdf>
- [3] “Директива Совета Национальной Безопасности США 20/1 от 18 августа 1948 года” (Chỉ lệnh 20/2 của Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ ngày 18/8/1948), http://www.sakva.ru/Nick/NSC_20_1R.html.
- [4] “Мировая закулиса против Путина” (Âm mưu của các thế lực trên thế giới chống phá Putin), <https://www.libfox.ru/581213-vladimir-bolshakov-mirovaya-zakulisa-protiv-putina.html>
- [5] “Мировая закулиса против Путина” (Âm mưu của các thế lực trên thế giới chống phá Putin), *Tlđđ*.
- [6] “Мировая закулиса против Путина” (Âm mưu của các thế lực trên thế giới chống phá Putin), *Tlđđ*.
- [7] Гибридная война переходит на нашу территорию (Chiến tranh phức hợp lan tới lãnh thổ Nga), <https://smotrim.ru/audio/2546044>
- [8] Нынешняя гибридная мировая война с точки зрения экономической науки (Chiến tranh thế giới phức hợp nhìn từ quan điểm khoa học kinh tế), <https://www.youtube.com/watch?v=xMPv3isxr1M>
- [9] “Отношения СССР и США в годы правления Рональда Рейгана” (Quan hệ Liên Xô - Mỹ trong những năm cầm quyền của Ronald Reagan), <https://ushistory.ru/populjarnaja-literatura/1124-otnoshenija-sssr-i-ssha-v-gody-pravlenija-ronalda-rejgana>
- [10] “Whose Monster? A Study in the Rise to Power of al Qaeda and the Taliban”, https://digitalcommons.buffalostate.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1050&context=history_theses
- [11] “Почему чернобыльская аэс взорвалась” (Tại sao nhà máy điện nguyên tử Chernobyl nổ), <https://museum-kam.ru/raznoe/pochemu-chernobylskaya-aes-vzorvalas-ostalas-edinstvennaya-zagadka-katastrofy-na-chernobylskoj-aes-pochemu-personal-pozvolil-vzorvat-reaktor-sebya-i-svoix-detej-mirno-spavshix-v-pyati-kil.html#i-2>
- [12] “Чернобыльская катастрофа как символ предательства СССР” (Thảm họa Chernobyl là biểu tượng về sự phản bội Liên Xô), <http://nksmrf.ru/page/140>.
- [13] “Как Горбачёв создал искусственный дефицит еды” (Cách thức M.Gorbachev tạo ra sự khan hiếm hàng thực phẩm thiết yếu), <http://nksmrf.ru/page/84>.
- [14] “Третья мировая информационно-психологическая война” (Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba), <http://malchish.org/lib/politics/infwar.htm>.
- [15] “Как я был американским шпионом” (Tôi trở thành gián điệp của Mỹ như thế nào), <https://www.alexanderyakovlev.org/fond/issues-doc/1009479>.
- [16] “Яковлев был агентом ЦРУ и Горбачев знал об этом” (Yakovlev là điệp viên của CIA và Gorbachev biết rõ điều đó), Интервью с ветераном Управления внешней контрразведки полковником А.А. Соколовым), <https://kprf.ru/history/date/159594.html>
- [17] “Третья мировая информационно - психологическая война” (Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba), *Tlđđ*.
- [18] “Шоковая терапия”: как Россия пережила либерализацию цен 25 лет назад” (“Nước Nga trải qua “liệu pháp sốc” ra sao cách đây 25 năm), <https://www.rbc.ru/photoreport/02/01/2017/58626b0a9a7947265f7cbe72>
- [19] “Третья мировая информационно - психологическая война” (Chiến tranh thông tin - tâm lý là cuộc Chiến tranh thế giới thứ ba), *Tlđđ*.

- [20] “От гибридной войны к взаимному отстранению. Как изменятся отношения России и США за 20 лет (Từ chiến tranh phức hợp tới hủy diệt lẫn nhau. Quan hệ Mỹ - Nga thay đổi ra sao sau 20 năm), <https://carnegie.ru/commentary/80293>.
- [21] “О гибридной агрессии и необходимой обороне” (Từ chiến tranh phức hợp tới sự cần thiết phải phòng thủ), https://nvo.ng.ru/nvo/2021-01-14/8_1124_challenge.html.
- [22] “Full Spectrum Dominance: Totalitarian Democracy in the New World Order Paperback”, October 10, 2009, <https://www.amazon.com/Full-Spectrum-Dominance-Totalitarian-Democracy/dp/398132630X>.
- [23] “Геополитические воззрения Х. Маккиндера” (Học thuyết địa chính trị của Halford Mackinder), https://studme.org/203382/politologiya/geopoliticheskie_vozzreniya_mackindera.
- [24] “Full Spectrum Dominance: Totalitarian Democracy in the New World Order Paperback”, *Tlđđ*.
- [25] “Anglo-American Money Owners Organized World War II”, <https://www.voltairenet.org/article187508.html>.
- [26] “History of World War II: Nazi Germany was Financed by the Federal Reserve and the Bank of England”, <https://www.globalresearch.ca/history-of-world-war-ii-nazi-germany-was-financed-by-the-federal-reserve-and-the-bank-of-england/5530318>.
- [27] “Churchill đọc bài phát biểu về Bức màn sắt”, <http://nghiencuuquocte.org/2018/03/05/churchill-phat-bieu-ve-buc-man-sat/>.
- [28] “Cold War Evolution and Interpretations. The third world”, <https://www.americanforeignrelations.com/A-D/Cold-War-Evolution-and-Interpretations-The-third-world.html#ixzz6EI7SZGpC>.
- [29] “Full Spectrum Dominance: Totalitarian Democracy in the New World Order Paperback”, *Tlđđ*.
- [30] “Билл пойми меня правильно. О чем Ельцин просил Клинтона” (Bill hãy hiểu đúng tôi. Đề nghị của Yelsin với Clinton), <https://www.vedomosti.ru/politics/articles/2018/08/31/779590-bill-poimi-menya-pravilno>.
- [31] Сенатор Маккейн увидел в глазах Путина три буквы (Thượng nghị sĩ McCain nhìn thấy ba chữ trong mắt Putin), <https://russian.rt.com/inotv/2013-08-09/Senator-Makkejn-uvidel-v-glazah>.
- [32] “Выступление и дискуссия на Мюнхенской конференции по вопросам политики безопасности” (Bài phát biểu và thảo luận tại Hội nghị chính trị và an ninh quốc tế Munich), <http://kremlin.ru/events/president/transcripts/24034>.
- [33] “Сирия эпицентр геополитического противоборства в ключевом регионе мира” (Syria - tâm điểm cạnh tranh địa - chính trị tại một khu vực then chốt của thế giới), <http://www.warandpeace.ru/ru/analysis/view/71315/>.
- [34] “Война за газ” (Cuộc chiến tranh giành khí đốt), <http://www.warandpeace.ru/ru/analysis/vprint/73774/>.
- [35] “Проект "Большой Ближний Восток" и роль НАТО” (Đề án Đại Trung Đông và vai trò của NATO), <http://inforos.ru/ru/?module=news&action=view&id=21626>.
- [36] “The Fourteen Points of Woodrow Wilson's Plan for Peace”, <https://www.thoughtco.com/the-fourteen-points-3310117>.
- [37] “Franklin D. Roosevelt speaks of Four Freedoms”, <https://www.history.com/this-day-in-history/franklin-d-roosevelt-speaks-of-four-freedoms/>.
- [38] “Причины арабской весны От Ливии до Сирии” (Nguyên nhân của “mùa Xuân Ảrập”. Từ Libi đến Syria), <http://arguendi.livejournal.com/278990.html>.

- [39] Paul Craig Roberts: “No one will ever be safe again in Syria”, <https://mediamax.am/en/news/interviews/5515/>.
- [40] “Стратегия Обамы на Ближнем Востоке: от самоустранения к “лидерству сзади”” (Chiến lược của Obama ở Trung Đông: từ sự tự bỏ quyền lực tới “lãnh đạo từ phía sau”), <https://eadaaily.com/ru/news/2016/04/11/strategiya-obamy-na-blizhnem-vostoke-ot-samoustraneniya-k-liderstvu-pozadi>.
- [41] “Дирижёр “арабской весны” Джон Маккейн и халиф Ибрагим” (Kẻ đạo diễn “mùa Xuân Ả-rập”, John McCain và Khalip Ibrahim), <https://www.voltairenet.org/article185103.html>.
- [42] “ISIS in Iraq: A disaster made in the USA”, <https://www.wsws.org/en/articles/2014/08/09/pers-a09.html>.
- [43] “Al-Qaeda and Other Terrorist Groups: Made in U.S.A. and Israel”, <https://www.veteranstodayarchives.com/2015/03/23/al-qaeda-and-other-terrorist-groups-made-in-u-s-a-and-israel/>.
- [44] “Обама принял решение нанести удар по Сирии” (Obama thông qua quyết định tấn công Syria). <https://www.golosameriki.com/a/obama-syria/1740922.html>.
- [45] “Resolution 2118”, https://www.securitycouncilreport.org/atf/cf/%7B65BFCF9B-6D27-4E9C-8CD3-CF6E4FF96FF9%7D/s_res_2118.pdf.
- [46] “Statement by the President on ISIL”, <https://obamawhitehouse.archives.gov/the-press-office/2014/09/10/statement-president-Isil-1>.
- [47] “Джон Маккейн и Халиф Ибрагим. Как хорошая сирийская оппозиция превратилась в злых боевиков Ирака” (John McCain và Khalip Ibrahim. Bằng cách nào lực lượng đối lập ôn hòa trở thành khủng bố ở Iraq), <http://www.odnako.org/blogs/dzhon-makkeyn-i-halif-ibragim-kak-horoshaya-siriyskaya-oppoziciya-prevratilas-v-zlih-boevikov-iraka/>.
- [48] “Советник Эрдогана Турция воевала с Россией 16 раз и готова вступить в новую войну” (Cố vấn của Erdogan: Thổ Nhĩ Kỳ đã từng chiến tranh với Nga 16 lần và sẵn sàng chiến tranh một lần nữa). <https://topwar.ru/168430-sovetnik-jerdogana-turcija-voevala-s-rossiej-16-raz-i-gotova-vstupit-v-novuju-voynu.html>.
- [49] “Продвижение миссии Америки»: как новая администрация США будет проводить свой курс на Ближнем Востоке” (Xúc tiến sứ mệnh của Mỹ. Chính quyền mới của Mỹ sẽ thực thi chính sách ở Trung Đông), <https://russian.rt.com/world/article/827022-ssha-politika-blizhnii-vostok-gosdep>.
- [50] “МИД России осудил авиаудар США в Сирии” (Bộ Ngoại giao Nga lên án hành động tấn công của Mỹ ở Syria), <https://www.rbc.ru/rbcfreenews/6038d7db9a79476c3936b42f?from=newsfeed>.
- [51] “Russia Under Attack-Paul Craig Roberts”, <http://www.paulcraigroberts.org/2015/03/20/russia-attack-paul-craig-roberts-2/>.
- [52] “Спецоперация на востоке Украины: хроника” (Chiến dịch đặc biệt ở miền Đông Ucraina), http://sergeyshuparskiy.blogspot.com/2014/05/blog-post_9436.html.
- [53] “Битва за Дебальцево: как шахтеры отправили ВСУ в нокаут (Trận đánh ở Debalsevo: những người thợ mỏ giáng đòn chí tử vào quân đội Ucraina), <https://warfiles.ru/109731-bitva-za-debalcevo-kak-shahtery-otpravili-vsu-v-nokaut.html>.
- [54] “Путин пообещал не бросать Донбасс” (Putin hứa sẽ không bỏ mặc Donbass), <https://www.rbc.ru/rbcfreenews/6028498a9a79472d83d40d89>.
- [55] “Мировые ученые: Запад привел к власти на Украине фашистов” (Các nhà khoa học thế giới: phương Tây đưa lực lượng phát xít lên cầm quyền ở Ucraina), <https://www.pravda.ru/news/world/14-03-2017/1327295-Ucraina-0/>.

[56] От Третьего рейха 1933 года-до «укрорейха» 2014-го: сравнение и анализ” (Từ Đế chế thứ ba 1933 đến cuộc đảo chính ở Ucraina năm 2014: so sánh và phân tích), <https://eadaaily.com/ru/news/2017/05/05/ot-tretego-reyha-1933-goda-do-ukroreyha-2014-goda-sravnenie-i-analiz>.

[57] “Международные санкции как инструмент геополитики - успехи и провалы” (Cấm vận quốc tế là vũ khí địa chính trị: thành công và thất bại), <https://tass.ru/mezhdunarodnaya-panorama/1269609>.

[58] “Обама заявил о "разорванной в клочья" экономике России” (Obama tuyên bố: kinh tế Nga “bị vỡ vụn”), <https://news.ykt.ru/article/28166>.

[59] “Obama Compares Russia's Policy With Ebola Threat, Islamic State”, <https://sputniknews.com/world/20141021194360803-Obama-Compares-Russias-Policy-With-Ebola-Threat-Islamic-State/>.

[60] “John McCain says Putin is the “premier threat” and is more dangerous than ISIS”, <http://www.dailymail.co.uk/news/article-4552516/John-McCain-says-Putin-dangerous-ISIS.html>.

[61] “Америка посчитала деньги российской элиты и скоро начнет их изымать” (Mỹ đếm tiền của giới tinh hoa Nga và dự tính sẽ cướp đoạt), <http://svpressa.ru/society/article/180390/?1elenaritm>.

[62] “Заговор против Путина?” (Âm mưu chống Putin), <https://topwar.ru/122380-zagovor-protiv-putina.html>.

[63] “Giám đốc phòng thí nghiệm Anh thừa nhận không chứng minh được Nga đầu độc cựu điệp viên Skripal”, <http://doanhnghiepv.vn/giam-doc-phong-thi-nghiem-anh-thua-nhan-khong-chung-minh-duoc-nga-dau-doc-cuu-diep-vien-skripal-d123242.html>

[64] “США продолжают трясти яблоню, на которой давно нет яблок” (Mỹ tiếp tục rung cây để nhặt quả táo, nhưng quả táo trên cây đã không còn), <http://maxpark.com/community/13/content/6287861>.

[65] “Госсекретарь США перечислил претензии к России” (Ngoại trưởng Mỹ dự tính các cáo buộc Nga), <https://m.lenta.ru/news/2021/02/17/pretenzii/>.

[66] “Гибридная мировая война: победить Россию будет непросто” (Chiến tranh thế giới phức hợp: thắng Nga không dễ), <https://topwar.ru/168270-gibridnaja-tretja-mirovaja-vojna-pochemu-rossiju-budet-pobedit-ne-prosto.html>.

[67] National Review (США): “Путин побеждает в гибридной войне России против Америки” (Putin thắng trong cuộc chiến tranh phức hợp của Nga chống lại Mỹ), <https://inosmi.ru/politic/20201102/248452806.html>.

[68] “Главная газета Кубы подчеркнула заслугу Путина в предотвращении мировой войны” (Tờ báo chính của Cuba nhấn mạnh công lao của Putin ngăn chặn Chiến tranh thế giới thứ ba), <http://vz.ru/news/2015/1/24/725964.html>.

[69] “Россия и меняющийся мир” (Nước Nga và thế giới đang thay đổi), http://rosnation.ru/?page_id=684.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 069.554546

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- Đọc: Rộng rãi.
- Mượn: Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.